

Số: **02**/BC-HĐQT.23Hà Nội, ngày **28** tháng 07 năm 2023**BÁO CÁO****Tình hình quản trị công ty
(6 tháng đầu năm 2023)**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN AN BÌNH
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1, 2, 3 Tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: (84-24) 37612888 Fax: (84-24) 35190416 Email: info@abbank.vn
- Vốn điều lệ: 10.350.367.620.000 đồng
- Mã chứng khoán: ABB
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện. ABBANK có tổ chức bộ máy Kiểm toán nội bộ trực thuộc Ban Kiểm soát, thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng và các văn bản hướng dẫn thi hành (trong đó có Thông tư 13/2018/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam).

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Ngày 28/4/2023, Ngân hàng TMCP An Bình đã tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên. Trên cơ sở các báo cáo, tờ trình và qua quá trình thảo luận, ĐHCĐ đã thông qua các nội dung chính sau đây:

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1		20/04/2022	1. Thông qua Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022.

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			<p>2. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2023, trong đó chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế năm 2023 là 2.826 tỷ đồng.</p> <p>3. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 của ABBANK;</p> <p>4. Thông qua Báo cáo về hoạt động năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023 của HĐQT. ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT thực hiện các nội dung sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Quyết định bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh phù hợp với định hướng chiến lược bán lẻ của ABBANK; thực hiện thủ tục, hồ sơ cập nhật bổ sung ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật. b) Xem xét, điều chỉnh kế hoạch kinh doanh cho phù hợp với tình hình thực tế và chỉ đạo của cơ quan quản lý nhà nước. c) Quyết định triển khai thực hiện niêm yết cổ phiếu ABB tại Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh đã được ĐHĐCĐ thông qua khi điều kiện thị trường thuận lợi. HĐQT được quyền: <ul style="list-style-type: none"> • Quyết định thời điểm thực hiện niêm yết cổ phiếu ABB (chuyển từ UpCOM). • Thực hiện các hồ sơ thủ tục cần thiết để thực hiện niêm yết cổ phiếu ABB. • Quyết định các vấn đề khác phát sinh liên quan để triển khai để triển khai thực hiện niêm yết cổ phiếu ABB. <p>5. Quyết định triển khai thực hiện phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn dành cho người lao động (Chương trình ESOP) theo Phương án tăng mức vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022</p>

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			<p>thông qua khi cần thiết và phù hợp với nhu cầu của Ngân hàng.</p> <p>6. Thông qua Phương án cơ cấu lại ABBANK gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025 nhằm thực hiện và phù hợp với các yêu cầu, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh khi cần thiết.</p> <p>7. HĐQT có trách nhiệm báo cáo việc thực hiện các nội dung công việc được giao/ủy quyền nêu trên cho ĐHĐCĐ tại phiên họp gần nhất.</p> <p>8. Thông qua Báo cáo của HĐQT về thù lao thành viên HĐQT, thành viên BKS năm 2022 và đề xuất cho năm 2023.</p> <p>9. Thông qua Tờ trình của HĐQT về trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận sau thuế của năm 2022. Trong đó trích từ lợi nhuận sau thuế năm 2022 vào quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ 5%, quỹ dự phòng tài chính 10%, quỹ khen thưởng phúc lợi 2%. Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ sẽ để lại, chưa phân phối.</p> <p>10. Thông qua Báo cáo về thẩm định tài chính, hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Kiểm soát</p> <p>11. Phê duyệt danh sách các tổ chức kiểm toán độc lập uy tín quốc tế bao gồm: Công ty TNHH KPMG, Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Công ty TNHH Ernst&Young Việt Nam; Công ty TNHH PWC Việt Nam. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong các tổ chức kiểm toán độc lập trong danh sách trên để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của ABBANK cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.</p> <p>12. Thông qua số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ mới 2023-2027 gồm 7 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập, số lượng thành viên Ban Kiểm</p>

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			<p>soát gồm 3 thành viên, trong đó có 2 thành viên chuyên trách</p> <p>13. ĐHĐCĐ đã bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2027. Cụ thể:</p> <p>a) Thành viên HĐQT gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Ông Vũ Văn Tiền 2. Ông Đào Mạnh Kháng 3. Ông John Chong Eng Chuan 4. Ông Foong Seong Yew 5. Ông Nguyễn Danh Lương 6. Ông Trần Bá Vinh 7. Bà Đỗ Thị Nhung <p>b) Thành viên BKS gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Bà Nguyễn Thị Hạnh Tâm (thành viên chuyên trách) 2. Bà Phạm Thị Hằng (thành viên chuyên trách) 3. Bà Nguyễn Thị Thanh Thái

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2023):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Đào Mạnh Kháng	Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT không điều hành	27/5/2011	
2	Ông Vũ Văn Tiền	Phó Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT không điều hành	10/6/2003	

3	Ông Nguyễn Danh Lương	TV HĐQT không điều hành	25/04/2018	
4	Ông Trần Bá Vinh	TV HĐQT độc lập	28/04/2023	
5	Bà Đỗ Thị Nhung	TV HĐQT độc lập	28/04/2023	
6	Ông John Chong Eng Chuan	TV HĐQT không điều hành	28/04/2023	
7	Ông Foong Seong Yew	TV HĐQT không điều hành	28/04/2023	
8	Bà Iris Fang	Thành viên HĐQT không điều hành	28/4/2016	<p>Ngày 27/10/2022, Bà Iris Fang đã có Đơn xin từ nhiệm chức danh Thành viên HĐQT theo nguyện vọng cá nhân. Bà Iris Fang không tham gia công tác quản trị và hoạt động của HĐQT ABBANK kể từ ngày 28/10/2022.</p> <p>Ngày 28/4/2023 ĐHDCĐ đã thông qua nhân sự HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2027, theo đó Bà Iris Fang hết nhiệm kỳ tham gia làm thành viên HĐQT ABBANK kể từ ngày 28/4/2023.</p>
9	Ông Soon Su Long	Thành viên HĐQT không điều hành	25/4/2018	28/4/2023
10	Ông Jason Lim Tsu Yang	Thành viên HĐQT không điều hành	12/6/2020	28/4/2023
11	Ông Lưu Văn Sáu	Thành viên HĐQT độc lập	25/4/2018	28/4/2023

2. Các cuộc họp HĐQT:

Tỷ lệ tham dự của các thành viên HĐQT như sau:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
Trong 6 tháng đầu năm 2023, HĐQT ABBANK đã tổ chức 02 cuộc họp vào ngày 06/3/2023 và 28/4/2023						
1	Đào Mạnh Kháng	Chủ tịch	27/5/2011	02	100%	
2	Vũ Văn Tiền	Phó Chủ tịch	10/6/2003	02	100%	
3	Nguyễn Danh Lương	TV HĐQT không điều hành	25/4/2018	02	100%	
4	Trần Bá Vinh	TV HĐQT độc lập	28/04/2023	01	100%	Nhiệm kỳ 2023 – 2027 kể từ ngày 28/4/2023
5	Đỗ Thị Nhung	TV HĐQT độc lập	28/04/2023	01	100%	Nhiệm kỳ 2023 – 2027 kể từ ngày 28/4/2023
6	John Chong Eng Chuan	TV HĐQT không điều hành	28/04/2023	01	100%	Nhiệm kỳ 2023 – 2027 kể từ ngày 28/4/2023
7	Foong Seong Yew	TV HĐQT không điều hành	28/04/2023	01	100%	Nhiệm kỳ 2023 – 2027 kể từ ngày 28/4/2023
8	Iris Fang	TV HĐQT không điều hành	28/4/2016	0	0%	<i>Ngày 27/10/2022, Bà Iris Fang đã có Đơn xin từ nhiệm chức danh Thành viên HĐQT theo nguyện vọng cá nhân. Bà Iris Fang không tham gia công tác quản trị và hoạt động của HĐQT ABBANK kể từ ngày 28/10/2022 và kết thúc nhiệm kỳ từ 28/4/2023 nên bà Iris Fang không tham gia các cuộc họp.</i>
9	Soon Su Long	TV HĐQT không điều hành	25/4/2018	01	100%	Hết nhiệm kỳ từ ngày 28/4/2023

10	Jason Lim Tsu Yang	TV HĐQT không điều hành	12/6/2022	01	100%	Hết nhiệm kỳ từ ngày 28/4/2023
11	Luu Văn Sáu	TV HĐQT độc lập không điều hành	25/4/2018	01	100%	Hết nhiệm kỳ từ ngày 28/4/2023

Ngoài ra, căn cứ Quy định về thông qua các quyết định của HĐQT đã ban hành, các Thành viên HĐQT đã trao đổi, cho ý kiến và biểu quyết qua thư điện tử (email) để phê duyệt, thông qua nhiều chính sách, quyết định, quy định nội bộ thuộc thẩm quyền của HĐQT, bao gồm: Ban hành Chính sách Quản trị rủi ro mô hình; Phê duyệt nhân sự đối với chức danh Tổng Giám đốc; Ban hành Quy định Hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ của ABBANK; Phê duyệt bộ Báo cáo ICAAP 2023; Ban hành Quy chế Mua bán nợ; Sửa đổi, bổ sung Quy chế Xử lý nợ; Sử dụng dịch vụ hỗ trợ công tác lưu ký với Công ty CP Chứng khoán An Bình; Sửa đổi, bổ sung Quyết định các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động tại ABBANK; Ban hành Quy chế Bảo lãnh đối với khách hàng; Quy chế Tổ chức và hoạt động của các cấp phê duyệt tín dụng tại ABBANK; Ban hành Quy chế Quản lý dự án; Ban hành Chính sách Quản trị rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng; Ban hành Chính sách Quản trị rủi ro thanh khoản; Ban hành Quy chế hoạt động và cơ cấu tổ chức của ĐVKD; Phê duyệt Phương án Cơ cấu lại ABBANK gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025; Lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập năm 2023; Ban hành Quy chế mua bán trái phiếu doanh nghiệp; Sửa đổi, bổ sung Quy chế Cơ cấu lại thời hạn trả nợ; Ban hành Chính sách Quản trị rủi ro hoạt động;...

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Định kỳ hàng tháng, Thường trực HĐQT và các thành viên độc lập HĐQT tham dự họp giao ban định kỳ của Ban Điều hành (BDH) và Giám đốc (GD) các Khối/Ban Hội sở, GD Chi nhánh, Trường Đơn vị kinh doanh (ĐVKD) để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh và cho ý kiến chỉ đạo về các mặt hoạt động nhằm thực hiện các mục tiêu, kế hoạch năm / quý / tháng.

HĐQT cũng đã thực hiện việc chỉ đạo, giám sát Tổng Giám đốc (TGD) thông qua các cuộc họp kinh doanh, cuộc họp chuyên đề để nghe báo cáo về tình hình hoạt động kinh doanh của Ngân hàng và việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 6 tháng đầu năm 2023. HĐQT đã thực hiện đầy đủ các chức năng nhiệm vụ của mình, chỉ đạo BDH điều hành hoạt động kinh doanh theo mục tiêu, kế hoạch đã được Đại hội đồng Cổ đông, HĐQT phê duyệt, tuân thủ các quy định của Luật TCTD, Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ ABBANK trong quản trị, điều hành hoạt động của Ngân hàng.

HĐQT đã chỉ đạo Tổng Giám đốc và toàn bộ hệ thống theo định hướng:

- Tập trung nỗ lực, chủ động thúc đẩy kinh doanh ngay từ đầu năm, bám sát các mục tiêu chiến lược, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023. Tập trung vào hoạt động cốt lõi của Ngân

hàng; nâng cao hiệu quả hoạt động; nâng cao tỷ trọng thu từ dịch vụ; khai thác sâu các phân khúc khách hàng; lưu ý phát triển đối tác hệ sinh thái.

- Rà soát, đề xuất cập nhật Kế hoạch trung hạn (2021-2025) và các kế hoạch hành động cụ thể để định hướng và quản lý điều hành kinh doanh. Xây dựng phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025 theo chỉ đạo của NHNN và tổ chức triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt.
- Triển khai thành công mô hình kinh doanh lấy Khách hàng làm trọng tâm thông qua việc sắp xếp lại hệ thống mạng lưới và tổ chức quản lý, vận hành các Đơn vị kinh doanh (ĐVKD). Tổ chức đánh giá sơ bộ kết quả triển khai mô hình tổ chức, hoạt động mới của các ĐVKD trong nửa đầu năm 2023.
- Thực hiện QTRR tích cực, chủ động; bảo đảm an toàn thanh khoản; nâng cao chất lượng tín dụng; thực hiện tốt công tác kiểm soát và xử lý nợ xấu; bảo đảm tuân thủ các tỷ lệ, giới hạn an toàn vốn. Hoàn thành việc rà soát, quy hoạch hệ thống văn bản tín dụng, lưu ý sửa đổi, hoàn thiện quy trình tín dụng, quy định về tài sản bảo đảm và phân quyền phê duyệt cho phù hợp với thực tế.
- Bảo đảm đủ nguồn nhân lực cho hoạt động kinh doanh. Thực hiện chính sách đãi ngộ: công bằng, xứng đáng với mức độ đóng góp, tâm huyết và trách nhiệm của CBNV, khích lệ sự cống hiến của đội ngũ; thay thế nhân sự có hiệu quả làm việc thấp; thực hiện cơ chế thưởng, phạt phân minh. Quan tâm đến hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực CBNV. Xây dựng văn hoá doanh nghiệp gắn với giá trị cốt lõi của Ngân hàng.
- Thực hiện truyền thông nội bộ thật tốt để toàn hệ thống nắm rõ mục tiêu và thống nhất hành động. Nâng cao hiệu quả truyền thông chiến lược lấy Khách hàng làm trọng tâm; nâng cao uy tín, hình ảnh thương hiệu ABBANK trong công chúng. Thực hiện tốt các hoạt động truyền thông kỷ niệm 30 thành lập và phát triển của ABBANK (1993-2023).
- Đẩy mạnh chuyển đổi số, kinh doanh trên nền tảng số và mở rộng hệ sinh thái số bảo đảm các yêu cầu i) Xuất phát từ nhu cầu kinh doanh và phù hợp với mô hình kinh doanh ii) Phục vụ mục tiêu chiến lược và iii) Khả thi trong bố trí, điều phối nguồn lực và đạt hiệu quả doanh thu mong muốn. Bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật hệ thống công nghệ thông tin, dữ liệu của ABBANK. Triển khai có hiệu quả các dự án chiến lược, các dự án CNTT có tính nền tảng; khắc phục tình trạng đầu tư thiếu quy hoạch, hiệu quả chưa cao, chậm tiến độ, chưa phối hợp đồng bộ. Phải bảo đảm yêu cầu rà soát hợp lý hoá quy trình công việc, quy trình nghiệp vụ trước khi ứng dụng CNTT, số hoá quy trình công việc, quy trình nghiệp vụ.
- Bám sát các định hướng, chính sách của Chính phủ; thực hiện các yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước theo Chỉ thị 01/CT-NHNN ngày 17/01/2023 về các nhiệm vụ trọng tâm của ngành Ngân hàng trong năm 2023 và

Trong 6 tháng đầu năm 2023, HĐQT đã chỉ đạo BDH và các đơn vị kinh doanh bám sát các định hướng, chính sách của Chính phủ, thực hiện các yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước theo Chỉ thị 01/CT-

NHNN ngày 17/01/2023 về các nhiệm vụ trọng tâm của ngành Ngân hàng trong năm 2023 cũng như các văn bản chỉ đạo thường xuyên của Chính phủ, NHNN.

Tổ chức triển khai và tuân thủ các quy định, chỉ đạo về giải pháp về tiền tệ, tín dụng, ngoại hối, hoạt động ngân hàng của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước; chấp hành nghiêm túc các quy định, chỉ đạo của NHNN về đảm bảo an toàn kho quỹ; chủ động công tác truyền thông công chúng, nâng cao sự hiểu biết và tạo sự đồng thuận của người dân, xã hội về hoạt động ngân hàng, giới thiệu các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho khách hàng nhằm giảm rủi ro trong sử dụng dịch vụ, bảo vệ quyền lợi của người sử dụng sản phẩm dịch vụ.

Bên cạnh đó trên cơ sở các Báo cáo của Kiểm toán nội bộ (KTNB) trực thuộc Ban kiểm soát (BKS), HĐQT đã có những chỉ đạo đến BDH về các vấn đề cụ thể mà KTNB khuyến nghị, kịp thời khắc phục tồn tại, củng cố, nâng cao hiệu quả công tác quản trị điều hành, quản trị rủi ro và giám sát toàn diện hoạt động của Ngân hàng.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có):

Các ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị bao gồm: Ủy Ban Quản lý rủi ro, Ủy Ban Nhân sự; Ủy Ban Chiến Lược và Ủy ban Chuyển đổi và Ngân hàng số.

a. Ủy ban Quản lý Rủi ro (UBQLRR, RMC):

Trong 6 tháng đầu năm 2023, UBQLRR đã họp trực tiếp 2 lần với sự tham gia đầy đủ từ các thành viên UB QLRR cùng với đại diện từ BDH, Khối Quản trị rủi ro, Ban Kiểm soát và các đơn vị chức năng liên quan của Hội sở. UBQLRR đã thảo luận, cho ý kiến, thông qua các kết luận, khuyến nghị và đề xuất về nhiều nội dung, bao gồm:

- Dự thảo "Mô hình định lượng cảnh báo sớm (EWS) nợ quá hạn cho phân khúc KHCCN";
- Cho ý kiến về các dự thảo văn bản: Quy chế tổ chức & hoạt động của Hội đồng xử lý rủi ro; Chính sách QTRR mô hình; Phương pháp luận và triển khai kết quả Mô hình Z-Shift trong dự báo nợ xấu tại ABBANK; Quy Chế Mua bán Trái phiếu doanh nghiệp; Quy định quản lý và sử dụng con dấu tại ABBANK; Khẩu vị rủi ro 2023 Quy chế báo lãnh đối với khách hàng; Sửa đổi, bổ sung Quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động tại ABBANK; Quy chế tổ chức và hoạt động của các cấp phê duyệt tín dụng tại ABBANK; Kịch bản kiểm tra sức chịu đựng vốn 2023; Tờ trình "Triển khai dự án xây dựng các mô hình định lượng rủi ro tín dụng (RRTD) cho phân khúc Khách hàng doanh nghiệp (KHDN)"; Quy định Hệ thống Xếp hạng tín dụng nội bộ; Điều lệ dự án và Tờ trình thành lập cơ cấu Ban dự án xây dựng các mô hình rủi ro phân khúc KHDN... để trình HĐQT phê duyệt.
- Xem xét, khuyến nghị Ban Tài chính phối hợp cùng Khối QTRR lên kế hoạch tổng thể và chi tiết, nêu rõ những việc đã làm, đang làm và cần làm liên quan đến kế hoạch triển khai Basel 3 và báo cáo lại; các Khối/ban phối hợp hoàn thành bộ báo cáo Stress test, ICAAP, Kế hoạch vốn trình RMC và HĐQT phê duyệt; Khối SSD và Ban Pháp chế và Tuân thủ phối hợp để có các biện pháp nâng cao ý thức tuân thủ, tăng cường trách nhiệm, chủ động, trong công tác lưu trữ hồ sơ.

b. Ủy ban Nhân sự:

- Tham mưu, tư vấn cho HĐQT đối với các vấn đề liên quan đến nhân sự, chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các chính sách đãi ngộ khác của ABBANK. UBNS đã hỗ trợ tìm kiếm, đánh giá ứng viên cho các vị trí chủ chốt của Ngân hàng, tích cực, chủ động đánh giá, xem xét, đề xuất lên HĐQT về việc tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, chuyển chuyên cán bộ thuộc phân cấp thẩm quyền;
- UBNS cho ý kiến hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Ngân hàng và chức năng nhiệm vụ của các Khối, đơn vị Hội sở, ĐVKD.
- Tham mưu cho HĐQT trong công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng môi trường làm việc và cải thiện chế độ đãi ngộ cho người lao động.
- Tiếp tục tham mưu cho HĐQT trong công tác chỉ đạo, đánh giá, hoàn thiện Cơ chế lương theo năng suất lao động bảo đảm yêu cầu nâng cao năng suất lao động, mang lại hiệu quả cho ABBANK đồng thời phải bảo tính chính xác, công bằng cho CBNV.
- Công tác đánh giá, thi đua và khen thưởng: tham gia và cho ý kiến tham mưu cho HĐQT về kết quả thực hiện công việc của Ban Điều hành, các đơn vị và cán bộ chủ chốt tại ABBANK.
- UBNS tiếp tục tham gia nhiều chương trình, sự kiện năm trong năm thứ 2 triển khai chương trình Hành trình văn hóa của ABBANK nhằm triển khai những giá trị cốt lõi mới của ABBANK từ đó chuyển hóa thành văn hóa và lan tỏa, trở thành giá trị thương hiệu riêng của ABBANK.

c. Ủy Ban Chiến lược:

Nhân sự của Ủy ban Chiến lược bao gồm toàn bộ các Thành viên HĐQT.

- Các thành viên Ủy ban Chiến lược tiếp tục giám sát, chỉ đạo việc triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2021 – 2025 của ABBANK đồng thời rà soát, cập nhật Chiến lược trung hạn phù hợp với tình hình thực tế;
- Chỉ đạo triển khai định hướng chuyển đổi mô hình kinh doanh hướng tới khách hàng, chuyển đổi cơ cấu tổ chức đơn vị kinh doanh trên cơ sở phân tích khách hàng là trọng tâm.
- Chỉ đạo xây dựng, triển khai văn hóa doanh nghiệp với Chương trình Hành trình văn hóa.
- Tiếp tục chỉ đạo, giám sát việc triển khai các Dự án chiến lược về CNTT theo tư vấn của McKinsey, Dự án liên quan đến chuyển đổi số, xây dựng mô hình rủi ro... theo đúng định hướng chiến lược lấy khách hàng làm trọng tâm của Ngân hàng.
- Thực hiện giám sát và đồng hành cùng Ban Điều hành trong thực thi chiến lược.

d. Ủy ban Chuyển đổi và Ngân hàng số (UBCD&NIIS):

Trong 6 tháng đầu năm 2023, UBCD&NIIS làm việc sâu sát cùng BDH, các Khối/Phòng/Ban trong việc thực hiện Kế hoạch kinh doanh năm 2023 và thực thi triển khai các Sáng kiến, Dự án Chiến lược của Ngân hàng. Các Thành viên UBCD&NIIS thường xuyên tham gia các cuộc họp của Ban Điều hành và các Ban Dự án nhằm triển khai các Dự án về công nghệ

11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100

thông tin, Dự án liên quan đến chuyển đổi số, các Dự án liên quan đến hệ thống văn bản tin dụng, Quy trình xử lý sự cố... và đưa ra các ý kiến chỉ đạo kịp thời giúp các Dự án triển khai đúng định hướng chiến lược lấy Khách hàng làm trọng tâm nhằm từng bước đạt các mục tiêu chiến lược giai đoạn 2021 – 2025 của Ngân hàng.

Về hoạt động kinh doanh:

- Trước những biến động khách quan từ thị trường và nền kinh tế, UBCĐ&NHS cùng Ban Điều hành tổ chức đánh giá kết quả thực hiện năm 2022, KPI của các đơn vị, rút ra các bài học và kinh nghiệm trong quá trình triển khai kinh doanh.
- Chỉ đạo Ban Điều hành và Khối Chiến lược & Phát triển tiến hành xây dựng Kế hoạch hành động, Kế hoạch kinh doanh năm 2023, rà soát và cập nhật lại định hướng chiến lược 5 năm của ABBANK.
- Giám sát và chỉ đạo việc rà soát, quy hoạch hệ thống văn bản tin dụng toàn hàng để đảm bảo cấu trúc hóa hệ thống văn bản, tinh gọn hệ thống văn bản, chuẩn hóa văn bản, điều chỉnh sản phẩm hướng đến khách hàng là trọng tâm, từng bước số hóa hệ thống quy trình văn bản... nhằm tối ưu cho hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.
- Chỉ đạo và dẫn dắt việc chuẩn hóa hệ thống các văn bản, quy trình, hướng dẫn về ứng phó và xử lý sự cố, khủng hoảng của Ngân hàng, nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh liên tục và trải nghiệm của Khách hàng.

Về thực thi các Sáng kiến và Dự án Chiến lược:

- Chỉ đạo, đôn đốc và đưa ra các khuyến nghị nhằm tháo gỡ các khó khăn trong triển khai các dự án nền tảng của Ngân hàng, đẩy mạnh quá trình thực thi các sáng kiến chiến lược theo định hướng của HĐQT nhằm tối ưu hóa chi phí, nguồn lực và đảm bảo đúng định hướng, tầm nhìn, chiến lược của Ngân hàng.
- Bảo trợ, giám sát và chỉ đạo việc thực hiện triển khai thành công Mô hình Bán hàng & dịch vụ cho Khách Cá nhân, Khách hàng doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME), Khách hàng Doanh nghiệp lớn (WB).
- Giám sát và chỉ đạo Dự án triển khai rà soát và quy hoạch lại hệ thống văn bản tin dụng.
- Giám sát và chỉ đạo việc triển khai nền tảng OmniChannel cùng đối tác CMC, BackBase.
- Giám sát và chỉ đạo việc triển khai Dự án Credit Engine cho mô hình tín dụng Khách hàng cá nhân golive đúng tiến độ. Dự án đã hoàn thành và đóng dự án đúng kế hoạch.
- Giám sát và chỉ đạo việc xây dựng kiến trúc doanh nghiệp về CNTT (IT EA) nhằm định hướng chiến lược đầu tư và xây dựng nền tảng ứng dụng, hạ tầng, an toàn thông tin phù hợp với chiến lược chuyển đổi và phát triển kinh doanh của Ngân hàng.

Toàn bộ các Khuyến nghị này đã được BDH và các bên liên quan ghi nhận và triển khai.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2023):

Trong 6 tháng đầu năm 2023, HĐQT đã thông qua và ban hành nhiều Nghị quyết/Quyết định về cơ chế, chính sách, quy định quản trị nội bộ, đầu tư, giao dịch với bên liên quan và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01.1/NQ-HĐQT.23	17/1/2023	Phê duyệt nội dung điều chỉnh cho năm 2023 trong kế hoạch trung hạn của ABBANK (2021-2025)	66,67%
2	01/NQ-HĐQT.23	30/1/2023	Chấp nhận ông Nguyễn Mạnh Quân thôi đảm nhận nhiệm vụ và quyền hạn TGD ABBANK	100%
3	02/NQ-HĐQT.23	30/1/2023	Chấp thuận nhân sự dự kiến bổ nhiệm TGD ABBANK - Bà Lê Thị Bích Phượng	100%
4	03/NQ-HĐQT.23	30/1/2023	Cử bà Lê Thị Bích Phượng là người đảm nhận nhiệm vụ và quyền hạn của TGD ABBANK	100%
5	04/NQ-HĐQT.23	6/3/2023	Triệu tập và dự kiến nội dung chương trình nghị sự, tài liệu cuộc họp ĐHĐCĐ 2023 của ABBANK	100%
6	05/NQ-HĐQT.23	6/3/2023	Thông qua việc đề cử nhân sự làm thành viên độc lập của HĐQT	100%
7	06/NQ-HĐQT.23	6/3/2023	Thông qua dự kiến số lượng thành viên HĐQT, BKS và danh sách ứng viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023 -2027	100%
8	07/NQ-HĐQT.23	28/4/2023	Bầu các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK nhiệm kỳ 2023-2027	100%
9	08/NQ-HĐQT.23	28/4/2023	Thực hiện trích lập các quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2022	100%
10	09/NQ-HĐQT.23	28/4/2023	Phê duyệt Phương án cơ cấu lại ABBANK gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025	100%
11	10/NQ-HĐQT.23	5/6/2023	Đăng ký Vốn điều lệ mới sau kết thúc đợt phát hành cổ phiếu để chia cổ tức	100%
12	01/QĐ-HĐQT.23	03/01/2023	QĐ ban hành Quy định quản lý và sử dụng con dấu tại ABBANK	
13	02/QĐ-HĐQT.23	10/01/2023	QĐ Ban hành chính sách QTRR Mô hình	
47	35/QĐ-HĐQT.23	08/02/2023	QĐ Thành lập Ban Dự án "Xây dựng các mô hình định lượng RRTD cho phân khúc KH SME và NHBB"	

50	37-1/QĐ-HĐQT.23	09/02/2023	QĐ Ban hành Quy chế mua bán nợ của ABBANK	
51	38/QĐ-HĐQT.23	10/02/2023	QĐ Ban hành hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ	
52	39/QĐ-HĐQT.23	16/02/2023	QĐ Cử đại diện ABBANK ứng cử thành viên HĐQT và BKS tại công ty CP EVN Quốc tế (EIC) nhiệm kỳ 2023-2028	
56	44/QĐ-HĐQT.23	28/2/2023	QĐ Bãi bỏ QĐ số 08/QĐ-HĐQT.14 ngày 17/01/2014 và QĐ số 154/QĐ-HĐQT.17 ngày 28/9/2017 của HĐQT	
64	52/QĐ-HĐQT.23	28/2/2023	QĐ Sửa đổi, bổ sung Quy chế XLN ban hành kèm theo QĐ số 63/QĐHĐQT.18 ngày 3/4/2018 của HĐQT	
69	57/QĐ-HĐQT.23	10/3/2023	QĐ Thành lập ban Dự án "Xây dựng hạ tầng Hybrid cloud và triển khai 04 user cases trên môi trường cloud	
73	61/QĐ-HĐQT.23	22/3/2023	QĐ Sửa đổi, bổ sung Quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động tại ABBANK ban hành kèm theo QĐ số 09/QĐ.HĐQT.20 ngày 4/2/2020 của HĐQT	
74	62/QĐ-HĐQT.23	22/3/2023	QĐ Ban hành Quy chế bảo lãnh đối với khách hàng	
75	63/QĐ-HĐQT.23	22/3/2023	QĐ sửa đổi quy chế tổ chức và hoạt động của các cấp phê duyệt tín dụng tại ABBANK	
81	69/QĐ-HĐQT.23	25/3/2023	QĐ Giao nhiệm vụ kiêm nhiệm CBNV	
82	70/QĐ-HĐQT.23	25/3/2023	QĐ Giao nhiệm vụ kiêm nhiệm CBNV	
83	71/QĐ-HĐQT.23	4/4/2023	QĐ Ban hành Khẩu vị rủi ro năm 2023	
91	79/QĐ-HĐQT.23	10/4/2023	QĐ Triển khai phát hành cp để trả cổ tức	
95	83/QĐ-HĐQT.23	28/4/2023	QĐ Phân công nhiệm vụ các Thành viên HĐQT	
96	84/QĐ-HĐQT.23	28/4/2023	QĐ Kiện toàn nhân sự UBCL	
97	85/QĐ-HĐQT.23	28/4/2023	QĐ Kiện toàn nhân sự UBCE & NHS	
98	86/QĐ-HĐQT.23	28/4/2023	QĐ Kiện toàn nhân sự UBQLRR	
99	87/QĐ-HĐQT.23	28/4/2023	QĐ Kiện toàn nhân sự UBNS	

102	89/QĐ-HĐQT.23	9/5/2023	Ban hành quy chế QLDA tại ABBANK	
109	96/QĐ-HĐQT.23	10/5/2023	QĐ Ban hành chính sách quản trị rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng	
110	97/QĐ-HĐQT.23	10/5/2023	QĐ Ban hành chính sách Quản trị rủi ro thanh khoản	
111	98/QĐ-HĐQT.23	12/5/2023	QĐ Ban hành quy chế hoạt động và CCTC của ĐVKD ABBANK	
112	99/QĐ-HĐQT.23	12/5/2023	QĐ Ban hành quy định về CNVN và CCTC của Khối NHBB	
113	100/QĐ-HĐQT.23	12/5/2023	QĐ Thành lập và ban hành CCTC của Trung tâm kinh doanh NHBB và điểm KD của NHBB	
114	101/QĐ-HĐQT.23	12/5/2023	QĐ Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của các cấp phê duyệt	
115	102/QĐ-HĐQT.23	16/5/2023	QĐ Thành lập ban chỉ đạo và Ban tổ chức chương trình Kỷ niệm 30 năm thành lập ABBANK	
128	115/QĐ-HĐQT.23	31/5/2023	QĐ sửa đổi bổ sung quy chế cơ cấu lại thời hạn trả nợ	
135	123/QĐ-HĐQT.23	9/6/2023	QĐ Bãi bỏ QĐ số 154/QĐ-HĐQT.21 và QĐ số 93/QĐ-HĐQT.22 của HĐQT vv Ban hành quy hoạch phân bổ điểm bán SME tại ĐVKD	
135	124/QĐ-HĐQT.23	13/6/2023	QĐ Ban hành quy chế mua bán trái phiếu doanh nghiệp	
159	150/QĐ-HĐQT.23	14/6/2023	QĐ Cử đại diện ABBANK ứng cử thành viên HĐQT và BKS tại công ty CP Điện lực 3	
174	165/QĐ-HĐQT.23	23/6/2023	QĐ Ban hành chính sách quản trị rủi ro hoạt động	
176	167/QĐ-HĐQT.23	27/6/2023	QĐ Ban hành quy định về cập nhật tên gọi và thay đổi tên gọi của ĐVKD	

Ngoài ra, trong 6 tháng đầu năm 2023 HĐQT/Chủ tịch HĐQT đã ban hành nhiều quyết định khác thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT/Chủ tịch HĐQT như các QĐ về tuyển dụng, bổ nhiệm, tái bổ nhiệm, cử kiêm nhiệm, chuyển chuyển, chấm dứt HĐLĐ, xử lý kỷ luật lao động CBNV...

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Nguyễn Thị Hạnh Tâm	Trưởng Ban Kiểm soát	Ngày bắt đầu là Thành viên BKS 25/4/2018	- Cử nhân Chuyên ngành Kế toán; - Chứng chỉ Kế toán trưởng; - Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
2	Bà Phạm Thị Hằng	Thành viên chuyên trách	Ngày bắt đầu là Thành viên BKS 25/4/2018	- Cử nhân chuyên ngành Tài chính – Tín dụng; - Cử nhân Luật; - Thạc sỹ chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng.
3	Bà Nguyễn Thị Thanh Thái	Thành viên bán chuyên trách	Ngày bắt đầu là Thành viên BKS 25/4/2018	- Cử nhân chuyên ngành Tín dụng.

2. Cuộc họp của BKS:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Hạnh Tâm	2	100%	100%	
2	Bà Phạm Thị Hằng	2	100%	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Thanh Thái	2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban giám đốc Điều hành và cổ đông:

BKS đã thực hiện giám sát tình hình HĐQT, Ban Điều hành trong việc: thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; Ban Điều hành thực hiện chỉ thị của HĐQT; quản trị hệ thống; thực hiện hoạt động kiểm soát, vận hành và duy trì hệ thống thông tin quản lý; xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro theo kiến nghị của NHNN, tổ chức

kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác; công tác xử lý các vi phạm quy định và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp; duy trì văn hóa kiểm soát, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong ABBANK,...

BKS đã thực hiện theo dõi báo cáo dư nợ cấp tín dụng của danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, thành viên HĐQT, BKS, TGD và người có liên quan thành viên HĐQT, BKS, TGD theo định kỳ hàng tháng. BKS đã thực hiện báo cáo hoạt động của BKS và KTNB tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 28/04/2023 theo quy định Điều lệ ABBANK.

BKS nghiên cứu, điều chỉnh báo cáo tổng hợp rủi ro trọng yếu theo từng đơn vị của KTNB để gửi thông tin tới HĐQT, RMC

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Ban kiểm soát thường xuyên tham gia các cuộc họp thường xuyên/định kỳ của HĐQT, các cuộc họp giao ban hàng tháng của Ban Điều hành, Ủy ban Quản lý Rủi ro, Ủy ban nhân sự, UBCĐ&NHS.... Ban Kiểm soát (BKS) cũng được cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Ngân hàng phục vụ cho việc kiểm soát của BKS và Kiểm toán nội bộ. BKS thực hiện công tác thường xuyên và theo chuyên đề trên cơ sở tuân thủ các quy định, chỉ đạo của NHNN đối với hoạt động của các tổ chức tín dụng liên quan đến chính sách tiền tệ, hoạt động góp vốn đầu tư, cho vay... nâng cao năng lực quản trị điều hành đảm bảo quản trị rủi ro, đảm bảo an toàn hoạt động trên toàn hệ thống.

BKS thường xuyên kiến nghị đối với hoạt động của Ban Điều hành trong đó có các nội dung:

- Rà soát chỉnh sửa các quy định về lưu trữ hồ sơ phù hợp với mô hình mới: BDH báo cáo lại quyết định cuối cùng về phương án lưu trữ hồ sơ theo mô hình tổ chức hiện tại
- Hệ thống công nghệ thông tin: Quan tâm thực hiện các giải pháp nhằm đảm bảo an ninh, an toàn và sự hoạt động liên tục của hệ thống CNTT, hệ thống thanh toán, tích cực thực hiện các giải pháp chuyển đổi số, phát triển các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng hiện đại.
- Về tỷ lệ FTR: tăng cường kỷ luật cũng như rà soát để nâng cao hiệu quả quy trình xử lý công việc nhằm nâng cao tỷ lệ FTR. Phòng Quản lý chất lượng – Khối CL&PT phối hợp với các Khối thống nhất xây dựng nguyên tắc và quy định. Đề xuất bổ sung tỷ lệ FTR vào điểm KPI's của các ĐVKD nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm khi thu thập hồ sơ, hạn chế việc yêu cầu khách hàng phải bổ sung hồ sơ nhiều lần từ đó đảm bảo mục tiêu lấy khách hàng làm trọng tâm mà ABBANK đang hướng đến.
- Hoạt động an toàn: Tăng cường các biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn, phòng ngừa, giảm thiểu quy cơ lợi dụng dịch vụ thanh toán, dịch vụ TGTT để đánh bạc, tổ chức cá độ bất hợp pháp.
- Chi phí hoạt động: bám sát quản lý chi phí hoạt động theo mô hình kinh doanh mới đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

- Sản phẩm: Ban Điều hành xem xét ban hành chính sách/sản phẩm liên quan đến phát hành Cam kết cấp tín dụng vô điều kiện cho khách hàng như mức cấp tối đa không bảo đảm, tỷ lệ ký quỹ, TSBĐ

Hoạt động khác của BKS:

Tổ chức họp với Kiểm toán độc lập về kết quả kiểm toán; Nhận và theo dõi việc triển khai các chỉ đạo của NHNN, các cơ quan có liên quan đến hoạt động của ABBANK.

Về công tác quản trị: Thông qua kết quả giám sát, Ban Kiểm soát đánh giá và ghi nhận một số nội dung chính đã triển khai trong công tác quản trị của HĐQT:

- Tổ chức và triển khai nhiệm vụ theo đúng quy định pháp luật và quy định nội bộ: Thực hiện vai trò giám sát cấp cao đối với Tổng Giám đốc và Ban Điều hành.
- Tiến hành thực hiện quản lý việc thực hiện các công văn/chỉ đạo của NHNN trên các phần mềm quản lý.

Về công tác điều hành: Ban Kiểm soát nhận thấy Ban Điều hành đã bám sát nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông, các chỉ đạo của HĐQT, chiến lược và kinh doanh để tổ chức và triển khai các giải pháp kinh doanh:

- Triển khai giải pháp kinh doanh trên tất cả các phân khúc, thúc đẩy tăng trưởng tín dụng tập trung vào các ngành, lĩnh vực ổn định.
- Thực hiện các biện pháp kiểm soát chất lượng tín dụng và thu hồi nợ.
- Tích cực triển khai các dự án nằm trong phạm vi tư vấn của Mc Kinsey về chiến lược chuyển đổi số ABBANK giai đoạn 2022-2025.

Công tác KTNB: KTNB thực hiện kiểm toán theo chuyên đề trong năm 2023; Trong quá trình thiết kế xây dựng sản phẩm mới, KTNB tham gia từ đầu và có ý kiến ngay trong trường hợp phát hiện có lỗ hổng rủi ro. KTNB thực hiện thường xuyên rà soát nhóm khách hàng tiềm ẩn rủi ro.

Tổng hợp rủi ro trọng yếu theo từng đơn vị của KTNB, nghiên cứu chỉnh sửa lại để báo cáo HĐQT, RMC.

KTNB theo dõi, rà soát và kiến nghị bảo đảm tuân thủ yêu cầu của Thông tư 13/2018/TT-NHNN, thông tư 41/2016/TT-NHNN của toàn hệ thống và tại các Khối/Đơn vị.

- Các thành viên Ban kiểm soát đã tham gia các khóa đào tạo, hội thảo nghiệp vụ nâng cao kiến thức quản trị; tham gia các cuộc họp trong khung khổ triển khai các dự án chuyển đổi, dự án chiến lược của ABBANK; tham gia các cuộc họp với HĐQT, Ban điều hành, Ủy Ban quản lý rủi ro, Ủy Ban Nhân sự, Ủy Ban xử lý rủi ro, Ủy Ban Xử lý nợ,... BKS thực hiện giám sát việc quản trị điều hành ngân hàng theo quy định pháp luật. Điều lệ ABBANK cũng như thông lệ quản trị tốt nhất.
- BKS chủ động theo dõi và kiến nghị HĐQT, BDH triển khai các chỉ đạo của NHNN, kiến nghị theo Kết luận của thanh tra; tổ chức họp với Kiểm toán độc lập về kết quả kiểm toán theo

định kỳ nhằm có các hướng dẫn khuyến nghị kịp thời đến hoạt động kinh doanh của ABBANK theo quy định của Luật Tổ chức tín dụng và chỉ đạo của NHNN.

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Bà Lê Thị Bích Phượng – Quyền Tổng Giám đốc	04/09/1977	- Cử nhân chuyên ngành Kinh tế; - Cử nhân Tiếng Anh	Ngày bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc, người đảm nhận nhiệm vụ và quyền hạn của TGD ABBANK 30/01/2023
2	Ông Nguyễn Mạnh Quân – Phó TGD	02/04/1973	- Thạc sỹ Quản trị kinh doanh; - Cử nhân Tài chính Kế toán; - Cử nhân Ngoại ngữ	Ngày bổ nhiệm quyền Phó TGD 19/6/2015
3	Bà Nguyễn Thị Hương – Phó TGD	03/08/1973	- Thạc sỹ Kinh tế Phát triển; - Cử nhân Kinh doanh Thương mại	Ngày bổ nhiệm 21/01/2016
4	Ông Đỗ Lam Điền – Phó TGD	10/04/1973	- Thạc sỹ Kinh tế Tài chính; - Cử nhân Tài chính Tín dụng; - Cử nhân ngữ Anh Văn.	Ngày bổ nhiệm 08/8/2017
5	Ông Lại Tất Hà – Phó TGD	21/11/1978	- Thạc sỹ Tài chính	Ngày bổ nhiệm 08/10/2019
6	Ông Khương Đức Tiếp – Phó TGD	10/01/1981	- Cử nhân Quản trị kinh doanh - Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	Ngày bổ nhiệm Phó TGD 19/04/2022
7	Ông Lê Mạnh Hùng – GD Khối Ngân hàng bán buôn, Thành viên BDH	12/02/1979	- Cử nhân quản trị kinh doanh	Ngày bổ nhiệm 09/08/2017

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
8	Ông Nguyễn Hồng Quang – GD Khối SMEs, Thành viên BDH	29/10/1977	- Cử nhân Quản trị kinh doanh	Ngày bổ nhiệm 20/4/2019
9	Ông Nguyễn Khánh Phúc – GD Khối KHCN, Thành viên BDH	24/03/1980	- Cử nhân Kinh tế ngoại thương	Ngày bổ nhiệm Thành viên BDH: 04/03/2021
10	Ông Trần Việt Thắng – GD Khối CNNH, Thành viên BDH	02/11/1967	Cử nhân chuyên ngành ví điện tử	Ngày bổ nhiệm 02/03/2018
11	Bà Nguyễn Ngọc Huệ - GD Khối QTNNL, Thành viên BDH	14/01/1972	- Cử nhân Ngoại ngữ – Đại học Sư phạm Hà Nội	Ngày bổ nhiệm Thành viên BDH 03/02/2022

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Bùi Quốc Việt	13/06/1975	- Cử nhân Tài chính doanh nghiệp; - Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	01/01/2011

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Trong 6 tháng đầu năm 2023, các thành viên HĐQT, BKS, BDH ABBANK và các lãnh đạo cấp Khối/Đơn vị Hội sở, Giám đốc/Trưởng ĐVKD, Người phụ trách quản trị công ty,... đã tham dự/tổ chức các buổi hội thảo/đào tạo với mục đích tham khảo chia sẻ về hoạt động quản trị của ngân hàng theo kế hoạch phát triển chiến lược trung và dài hạn; các hội thảo, trao đổi về đánh giá quản trị công ty, công tác kiểm toán nội bộ, QTRR/Basel II & III, chiến lược, mô hình Ngân hàng hiện đại, truyền thông 5 giá trị cốt lõi, chuyển đổi Ngân hàng số... để trao đổi kiến thức, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động kinh doanh và quản trị Ngân hàng...

Đại diện ABBANK cũng đã tham gia đầy đủ các cuộc Hội nghị, Hội thảo ngành liên quan đến công tác quản trị, triển khai chính sách pháp luật và nghiệp vụ do NHNN, UBCK, HNX, VSD tổ chức.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2023) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: *Chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
I	Công ty CP Chứng khoán An Bình (ABS)	Công ty có liên quan của Cổ đông lớn – Geleximco và Người nội bộ của ABBANK	16/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 29 tháng 9 năm 2006	Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, Hà Nội	2023-2027	Căn cứ kết quả tổng hợp ý kiến biểu quyết của HĐQT tại Phiếu trình số ABBANK10-2023	Hợp đồng sử dụng dịch vụ hỗ trợ lưu ký của ABS. Tối đa: 30 triệu đồng/l tháng	

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: **Không có.**
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác
 - 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): **Như nội dung tại điểm 2 mục VII.**
 - 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: **Không có**
 - 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: **Không có.**

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2023)

- Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: *Chi tiết tại Phụ lục 02 đính kèm*
- Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Nguyễn Danh Lương	Thành viên HĐQT độc lập	232.166	0,02%	365.382	0,035%	Mua vào 100.000 cp và được chia cổ phiếu thưởng 33.216 cp
2	Khuong Đức Tiếp	Phó TGD	0	0	1.100.000	0,106%	Mua vào 1.000.000 cp và được chia cp thưởng 100.000 cp
3	Nguyễn Thị Diễm Phương	Em chồng trưởng BKS	4.560	0,00	858	0,00%	Bán 3.780 cp và được chia cp thưởng 78 cp
4	Đình Hồng Kiên	Con trai thành viên BKS	0	0	1.760	0,00%	Mua vào 1.600 cp, được chia cp thưởng 160cp

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận

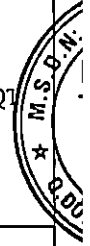
- Như trên;
- Lưu: VP HĐQT, VT.



Đào Mạnh Kháng

PHU LUC 01
DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN								
1	Đào Mạnh Kháng		Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật	034069002308 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 15/4/2016	Lô số 3, Khu 1,3Ha, Quảng An, Tây Hồ, Hà Nội	28/4/2023		ĐHĐCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028	Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật, Người Quản lý của ABBANK
1.1	Vũ Thị Hương		Trợ lý Chủ tịch HĐQT kiêm Trợ lý Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ nhiệm UBCEĐ & NHS; Người phụ trách quản trị công ty						Vợ Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.2	Đào Hương Ly								Con gái Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.3	Đào Phương Liên								Con gái Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.4	Đào Phương Anh								Con gái Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.5	Đào Vũ Thịnh								Con trai Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.6	Trần Tấn Hưng								Con rể Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.7	Phạm Thị Chín								Mẹ đẻ Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.8	Đào Văn Tứ								Bố đẻ Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.9	Ngô Thị Đằm								Mẹ vợ Chủ tịch HĐQT ABBANK



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1.10	Vũ Văn Xanh								Bố vợ Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.11	Đào Thị Mừng								Chị ruột Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.12	Nguyễn Văn Đàm								Anh rể Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.13	Đào Duy Hùng								Anh ruột Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.14	Nguyễn Thị Loan								Chị dâu Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.15	Đào Thị Vui								Chị ruột Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.16	Phạm Hồng Hà								Anh rể Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.17	Đào Xuân Trang								Anh ruột Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.18	Vũ Thị Là								Chị dâu Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.19	Đào Văn Quyết								Anh ruột Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.20	Lương Thị Thêm								Chị dâu Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.21	Đào Thị Huệ								Chị ruột Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.22	Hà Mạnh Đoài								Anh rể Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.23	Đào Thị Phần								Chị ruột Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.24	Chu Văn Thán								Anh rể Chủ tịch HĐQT ABBANK

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1.25	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS)								Chồng Chủ tịch HĐQT
1.26	Tập đoàn Geleximco – Công ty CP								Chồng của Thành viên HĐQT
1.27	Công ty CP Geleximco số 1								Chồng của Thành viên HĐQT
2	Vũ Văn Tiền		Phó CT HĐQT			25/4/2018		ĐHĐCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2027	Phó CT HĐQT, Người quản lý của ABBANK
2.1	Nguyễn Thị Quỳnh Mai								Vợ Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.2	Vũ Thị Thu Quỳnh		Phó GD Khối Chiến lược và phát triển						Con gái Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.3	Vũ Khánh Linh								Con gái Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.4	Vũ Châu Tuệ Anh								Con gái Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.5	Ngô Thị Đảm								Mẹ đẻ Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.6	Vũ Văn Xanh								Bố đẻ Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.7	Nguyễn Tư Biên								Bố vợ Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.8	Trịnh Thị Năm								Mẹ vợ Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
2.9	Vũ Văn Hậu								Em ruột Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.10	Đỗ Hương Giang								Em dâu Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.11	Vũ Thị Nhung								Em ruột Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.12	Nguyễn Văn Hòa								Em rể Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.13	Vũ Thị Hương		Trợ lý Chủ tịch HĐQT kiêm Trợ lý Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ nhiệm UBCE & NHS; Người phụ trách quản trị công ty						Em ruột Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.14	Đào Mạnh Kháng		Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật						Em rể Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.15	Nguyễn Thị Huyền (tức Vũ Thị Hiền)								Em ruột Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.16	Hoàng Trung Nhật								Em rể Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.17	Vũ Văn Hải								Em ruột Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.18	Dương Thành Đạt								Con rể Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
2.19	Tập đoàn Geleximco – Công ty CP								Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật (Sở hữu 33,5% CP tại Geleximco)
2.20	Công ty CP Đầu tư và XD Quốc tế Vigeba								Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật
2.21	Công ty CP Giấy An Hòa								Chủ tịch HĐQT
2.22	Công ty CP nhiệt điện Thăng Long								Chủ tịch HĐQT
2.23	Công ty TNHH Một thành viên Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình		Công ty con						Chủ tịch HĐQT
2.24	Công ty TNHH Sản xuất phụ tùng Ô tô xe máy Việt Nam								Thành viên HĐQT
3	Nguyễn Danh Lương		Thành viên HĐQT			28/4/2023		DHDCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2027	Thành viên HĐQT, Người Quản lý của ABBANK
3.1	Nguyễn Danh Huyền								Bố đẻ
3.2	Trương Thị Thục								Mẹ đẻ
3.3	Đậu Thị Bích Hồng								Vợ
3.4	Nguyễn Thị Hồng Dung								Con gái

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
3.5	Nguyễn Thị Hồng Diệp								Con gái
3.6	Nguyễn Thị Hồng Sâm								Chị gái
3.7	Đặng Văn Hải								Anh rể
3.8	Nguyễn Danh Nghĩa								Anh trai
3.9	Trần Minh Hằng								Chị dâu
3.10	Nguyễn Danh Đô								Anh trai
3.11	Phạm Thị Thu								Chị dâu
3.12	Nguyễn Thị Kim Quy								Em gái
3.13	Lê Văn Tuất								Em rể
3.14	Nguyễn Thị Phương Mai								Em gái
3.15	Nguyễn Ngọc Trường								Em rể
3.16	Đậu Ngọc Cừ								Bố vợ
3.17	Trần Thị Mỹ Khang								Mẹ vợ
4	Trần Bá Vinh		Thành viên HĐQT độc lập			28/4/2023		ĐHĐCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ 2023- 2027	Thành viên độc lập HĐQT, Người Quản lý của ABBANK

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
4.1	Hoàng Thị Tươi								Vợ
4.2	Trần Bá Đề								Bố đẻ
4.3	Trần Thị Nguyễn								Mẹ đẻ
4.4	Hoàng Văn Tại								Bố vợ
4.5	Nguyễn Thị Tươi								Mẹ vợ
4.6	Trần Duy Hiến								Con trai
4.7	Trần Thị Thanh Vân								Con gái
4.8	Lê Hoàng Thu Hà								Con dâu
4.9	Nguyễn Quang Thành								Con rể
4.10	Trần Thị Nga								Chị gái
4.11	Nguyễn Thọ								Anh rể
4.12	Trần Thị Tuyết								Chị gái
4.13	Nguyễn Văn Lâm								Anh rể
4.14	Trần Bá Hải								Em trai
4.15	Dương Thị Thu Hương								Em dâu
4.16	Trần Thị Minh								Em gái
4.17	Đoàn Triệu Lợi								Em rể

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
4.18	Trần Thị Thu Hương								Em gái
4.19	Đào Văn Tuấn								Em rể
4.20	Trần Kim Hoa								Em gái
4.21	Đỗ Văn Nhó								Em rể
4.22	Trần Bình Sơn								Em trai
4.23	Nguyễn Thị Cẩm Tú								Em dâu
5	Đỗ Thị Nhung		Thành viên HĐQT độc lập			28/04/2023		ĐHĐCD bầu HĐQT nhiệm kỳ 2023- 2027	Thành viên HĐQT độc lập, Người Quản lý của ABBANK
5.1	Đỗ Ngọc Đăng								Bố đẻ
5.2	Trần Thị Thu								Mẹ đẻ
5.3	Phạm Văn Tròn								Bố chồng
5.4	Nguyễn Thị Tý								Mẹ chồng
5.5	Phạm Văn Sinh								Chồng

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
5.6	Phạm Hải Hà								Con gái ruột
5.7	Nguyễn Trọng Đắc								Con rể
5.8	Phạm Hải Yến								Con gái ruột
5.9	Đỗ Thị Tuyết								Em gái
5.10	Vũ Đức Chính								Em rể
5.11	Đỗ Thị Tươi								Em gái
5.12	Đào Văn Thiệp								Em rể
5.13	Đỗ Thị Thắm								Em gái
5.14	Đỗ Thị Thúy								Em gái
5.15	Đỗ Thị The								Em gái
5.16	Nguyễn Quốc Tuyển								Em rể
5.17	Đỗ Thị Thêu								Em gái
5.18	Hoàng Văn Dũng								Em rể
6	John Chong Eng Chuan		Thành viên HĐQT			28/04/2023		ĐHDCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ 2023- 2027	Thành viên HĐQT, Người Quản lý của ABBANK

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
6.1	Jeanie Lim Lai Ling								Vợ
6.2	Chong Thean Bok								Ba
6.3	Leow Choy Shee								Mẹ
6.5	Katherine Chong Shu Fen								Con gái
6.6	Micheal Chong Zhao Hui								Con trai
6.7	Christopher Chong Zhao Jian								Con trai
6.9	David Chong Eng Tee								Anh trai
6.10	Carol Chong Pek Wyc								Chị gái
6.11	Leong Swee Leng								Chị dâu
6.12	Ngân hàng Malayan Banking Berhad (Maybank)					28/04/2023		Maybank góp vốn vào ABBANK và trở thành cổ đông chiến lược	Ông John Chong Eng Chuan được cử đại diện 50% phần vốn góp của Maybank tại ABBANK
6.13	Foong Seong Yew		Thành viên HĐQT			28/04/2023		ĐHĐCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2027	Ông Foong Seong Yew và Ông John Chong Eng Chuan cùng được cử đại diện 50% phần vốn góp của Maybank tại ABBANK

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
7	Foong Seong Yew		Thành viên HĐQT			28/04/2023		ĐHĐCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ 2023- 2027	Thành viên HĐQT, Người Quản lý của ABBANK
7.1	Foong Yee Kai								Cha
7.2	Shirley Yeoh Siew Leng								Mẹ
7.3	Melissa Foong Lai Cheng								Em gái
7.4	Foong Seong Khong								Anh trai
7.5	Wong Hooi Ching								Vợ
7.6	Abigail Hannah Foong Shi En								Con gái
7.7	Yeow Ewe Keng								Mẹ vợ
7.8	Ngân hàng Malayan Banking Berhad (Maybank)					28/04/2023		Maybank góp vốn vào ABBANK và trở thành cổ đông chiến lược	Ông Foong Seong Yew được cử đại diện 50% phần vốn góp của Maybank tại ABBANK
7.9	John Chong Eng Chuan		Thành viên HĐQT			28/04/2023		ĐHĐCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2027	Ông Foong Seong Yew và Ông John Chong Eng Chuan cùng được cử đại diện 50% phần vốn góp của Maybank tại ABBANK
II	BAN KIỂM SOÁT								
1	Nguyễn Thị Hạnh Tâm		Trưởng Ban Kiểm soát			28/4/2023		ĐHĐCĐ bầu BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Phạm Thị Hằng		Thành viên BKS			28/4/2023		ĐHĐCĐ bầu BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028	Thành viên BKS
3	Nguyễn Thị Thanh Thái		Thành viên BKS			28/4/2023		ĐHĐCĐ bầu BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028	Thành viên BKS
III	BAN ĐIỀU HÀNH								
1	Lê Thị Bích Phượng		Phó TGD			30/01/2023			Phó TGD, Người đảm nhận nhiệm vụ và quyền hạn TGD

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1.1	Trần Hoàng Long								Chồng
1.2	Trần Tuệ Minh								Con gái ruột
1.3	Lê Hữu Thực								Bố đẻ
1.4	Nguyễn Thị Hoàng Hải								Mẹ đẻ
1.5	Trần Hữu Linh								Bố chồng
1.6	Lê Cẩm Thúy								Mẹ chồng
1.7	Lê Quang Dũng								Anh trai ruột
1.8	Trần Thị Hanh								Chị gái
1.9	Vũ Thị Tuyết Trinh								Em gái
1.10	Nguyễn Ngọc Tuấn Anh								Em rể
2	Nguyễn Mạnh Quân		Phó TGD						Phó TGD thường trực
3	Đỗ Lam Điền		Phó TGD			08/08/2017		Tuyển dụng và bổ nhiệm ông Điền giữ chức danh Phó TGD ABBANK	Phó TGD
4	Nguyễn Thị Hương		Phó TGD			21/01/2016		Bổ nhiệm bà Hương giữ chức danh Phó TGD ABBANK	Phó TGD, Người được ủy quyền công bố thông tin

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
5	Lại Tất Hà		Phó TGD			10/08/2019		Tuyển dụng và bổ nhiệm ông Hà giữ chức danh Phó TGD ABBANK	Phó TGD
6	Trần Việt Thắng		Thành viên BDH kiêm Giám đốc Khối Công nghệ ngân hàng			03/02/2018		Tuyển dụng và bổ nhiệm ông Thắng giữ chức danh Thành viên BDH	Thành viên BDH
7	Lê Mạnh Hùng		Thành viên BDH kiêm Giám đốc Khối KHDN			08/09/2017		Bổ nhiệm ông Hùng giữ chức danh Thành viên BDH	Thành viên BDH
8	Nguyễn Hồng Quang		Thành viên BDH kiêm Giám đốc Khối KHDN vừa và nhỏ			20/4/2019		Bổ nhiệm ông Quang giữ chức danh Thành viên BDH	Thành viên BDH
9	Nguyễn Khánh Phúc		Thành viên BDH kiêm Giám đốc Khối KHCN			03/04/2021		Bổ nhiệm ông Phúc giữ chức danh Thành viên BDH	Thành viên BDH
10	Khương Đức Tiếp		Phó TGD			19/04/2022		Bổ nhiệm ông Tiếp giữ chức danh Phó TGD ABBANK	Phó TGD
IV	KẾ TOÁN TRƯỞNG								
1	Bùi Quốc Việt		Giám đốc Khối Kế toán kiêm Kế toán trưởng			01/10/2015		Bổ nhiệm ông Việt giữ chức danh Kế toán trưởng	Giám đốc Khối Kế toán kiêm Kế toán trưởng
V	GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH								
1	Nguyễn Diệp Anh		Giám đốc Tài chính			29/6/2020		Bổ nhiệm chức danh Giám đốc Tài chính	Giám đốc Tài chính
VI	KIỂM TOÁN NỘI BỘ								
1	Chu Thị Hương		Trưởng Kiểm toán nội bộ			01/01/2011		Bổ nhiệm chức danh Trưởng Kiểm toán nội bộ	Trưởng Kiểm toán nội bộ
Và các nhân viên thuộc KTNB theo Phụ lục 02 – Danh sách người nội bộ của ABBANK và người có liên quan của người nội bộ									
VII	NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY								

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Vũ Thị Hương		Trợ lý Chủ tịch HĐQT kiêm Trợ lý Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ nhiệm UBCHĐ & NHS; Người phụ trách quản trị công ty			20/5/2021		Được giao nhiệm vụ là Người phụ trách quản trị công ty	Người phụ trách quản trị công ty
VIII CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN									
1	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng An Bình (ABBA)					18/01/2010		Thành lập công ty	Công ty con của ABBANK do ABBANK sở hữu 100% vốn điều lệ
2	Công ty TNHH MTV Dịch vụ bảo vệ ABBA (ABBAS)					27/02/2013		Thành lập công ty	ABBAS là Công ty con của ABBA do ABBA sở hữu 100% vốn điều lệ
3	Công ty CP EVN Quốc tế					20/9/2007		ABBANK góp vốn	ABBANK sở hữu trên 5% cổ phần và cử nhân sự tham gia làm Thành viên HĐQT tại Công ty
4	Công ty CP Đầu tư Điện lực 3					11/11/2007		ABBANK góp vốn	ABBANK sở hữu trên 5% cổ phần và cử nhân sự tham gia làm Thành viên HĐQT tại Công ty
IX CỔ ĐÔNG SỞ HỮU TỪ 10% VỐN ĐIỀU LỆ TẠI ABBANK									
1	Ngân hàng Malayan Banking Berhad (Maybank)					24/9/2008		Maybank góp vốn vào ABBANK và trở thành cổ đông chiến lược	Cổ đông sở hữu 16,39% Vốn điều lệ của ABBANK
2	Tập đoàn Geleximco – Công ty CP							Geleximco góp vốn và trở thành cổ đông lớn của ABBANK	Cổ đông sở hữu 12,78% Vốn Điều lệ của ABBANK
2.1	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS)								Geleximco sở hữu 43,5% cổ phần tại ABS
2.2	Công ty CP Đầu tư và XD Quốc tế Vigeba								Geleximco sở hữu 60% cổ phần tại Vigeba

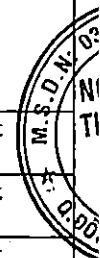
STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
2.3	Công ty CP Giấy An Hòa								Geleximco sở hữu 85,3% cổ phần tại Công ty
2.4	Công ty CP nhiệt điện Thăng Long								Geleximco sở hữu 54,99% cổ phần tại Công ty
2.5	Công ty CP Nông trường Đông Triều								Geleximco sở hữu 81,23% cổ phần tại Công ty
2.6	Công ty Cổ phần Thủy điện tái tạo Hòa Bình								Geleximco sở hữu 65% cổ phần tại Công ty
2.7	Công ty CP Năng lượng Geleximco								Geleximco sở hữu 96,1% cổ phần tại Công ty
2.8	Công ty TNHH MTV XNK tổng hợp Thái Bình								Công ty con của Geleximco (sở hữu 100%)
2.9	Công ty CP Xi măng Thăng Long								Geleximco sở hữu 28,60% cổ phần tại Công ty
2.10	Công ty CP Geleximco số 1								Geleximco sở hữu 94,97% cổ phần tại Công ty
2.11	Công ty CP Geleximco Yên Bình								Geleximco sở hữu 59,44% cổ phần tại Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
2.12	Công ty CP Từ Liêm Trường Hải								Công ty con của Geleximco (Geleximco sở hữu 100% cổ phần)
2.13	Công ty TNHH Geleximco Hòa Bình								Geleximco sở hữu 70% cổ phần tại Công ty
2.14	Công ty CP Geleximco Nha Trang								Tập đoàn Geleximco – Công ty CP góp 70% vốn điều lệ
2.15	Viện quản lý toàn cầu								Công ty con
2.16	Công ty TNHH Golf – Geleximco Hòa Bình								Công ty con
2.17	Công ty CP Tập đoàn Công nghệ CMC								Công ty liên kết
2.18	Công ty CP GLC Vina								Công ty liên kết
2.19	Công ty TNHH Sản xuất phụ tùng Ô tô xe máy Việt Nam								Công ty liên kết

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)

PHỤ LỤC 02
DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ							
1	Đào Mạnh Kháng		Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật			8,293,252	0.801%	
1.1	Vũ Thị Hương		Trợ lý Chủ tịch HĐQT kiêm Trợ lý Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ nhiệm UBCĐ & NHS; Người phụ trách quản trị công ty			-	0.000%	Vợ
1.2	Đào Hương Ly					-	0.000%	Con ruột
1.3	Đào Phương Liên					-	0.000%	Con ruột
1.4	Đào Phương Anh					-	0.000%	Con ruột
1.5	Đào Vũ Thịnh					-	0.000%	Con ruột
1.6	Trần Tấn Hưng					-	0.000%	Con rể
1.7	Phạm Thị Chín					-	0.000%	Mẹ ruột
1.8	Đào Văn Tứ					-	0.000%	Bố ruột
1.9	Ngô Thị Đằm					-	0.000%	Mẹ vợ
1.10	Vũ Văn Xanh					-	0.000%	Bố vợ
1.11	Đào Thị Mừng					-	0.000%	Chị ruột
1.12	Nguyễn Văn Đam					-	0.000%	Anh rể
1.13	Đào Duy Hùng					-	0.000%	Anh ruột
1.14	Nguyễn Thị Loan					-	0.000%	Chị dâu
1.15	Đào Thị Vui					-	0.000%	Chị ruột



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.16	Phạm Hồng Hà					-	0.000%	Anh rể
1.17	Đào Xuân Trang					68,592	0.007%	Anh ruột
1.18	Vũ Thị Là					79,754	0.008%	Chị dâu
1.19	Đào Văn Quyết					-	0.000%	Anh ruột
1.20	Lương Thị Thêm					-	0.000%	Chị dâu
1.21	Đào Thị Huệ					-	0.000%	Chị ruột
1.22	Hà Mạnh Đoài					-	0.000%	Anh rể
1.23	Đào Thị Phần					-	0.000%	Chị ruột
1.24	Chu Văn Thân					-	0.000%	Anh rể
1.25	Tập đoàn Geleximco – Công ty CP					132,264,340	12.779%	Chồng của TV HĐQT
1.26	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình					5,901,810	0.570%	Chồng của CT HĐQT
1.27	Công ty CP Geleximco số 1					-	0.000%	Chồng của Thành viên HĐQT
2	Vũ Văn Tiền		Phó CT HĐQT			3,788,229	0.366%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.1	Nguyễn Thị Quỳnh Mai					1,475,653	0.143%	Vợ Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.2	Vũ Thị Thu Quỳnh		Phó Giám Đốc Khối KHCN			-	0.000%	Con gái Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.3	Vũ Khánh Linh					-	0.000%	Con gái Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.4	Vũ Châu Tuệ Anh					-	0.000%	Con gái Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.5	Ngô Thị Dâm					-	0.000%	Mẹ đẻ Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.6	Vũ Văn Xanh					-	0.000%	Bố đẻ Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.7	Nguyễn Tư Biên					-	0.000%	Bố vợ Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.8	Trịnh Thị Năm					-	0.000%	Mẹ vợ Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.9	Vũ Văn Hậu					20,268,001	1.958%	Em ruột Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.10	Đỗ Hương Giang					-	0.000%	Em dâu Phó Chủ tịch HĐQT

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.11	Vũ Thị Nhung					-	0.000%	Em ruột Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.12	Nguyễn Văn Hòa					-	0.000%	Em rể Phó Chủ tịch
2.13	Đào Mạnh Kháng		Chủ tịch HĐQT			8,293,252	0.801%	Em rể Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.14	Vũ Thị Hương		Trợ lý Chủ tịch HĐQT kiêm Trợ lý Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ nhiệm UBCHĐ & NHS; Người phụ trách quản trị công ty			-	0.000%	Em ruột Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.15	Nguyễn Thị Huyền (tức Vũ Thị Hiền)					-	0.000%	Em ruột Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.16	Hoàng Trung Nhật					-	0.000%	Em rể Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.17	Vũ Văn Hải					-	0.000%	Em ruột Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.18	Dương Thành Đạt					-	0.000%	Con rể Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.19	Tập đoàn Geleximco – Công ty CP					132,264,340	12.779%	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.20	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình					5,901,810	0.570%	Anh trai Chủ tịch HĐQT
2.21	Công ty CP Đầu tư và XD Quốc tế Vigeba					-	0.000%	Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo
2.22	Công ty CP Giấy An Hòa					-	0.000%	Chủ tịch HĐQT
2.23	Công ty CP nhiệt điện Thăng Long					-	0.000%	Chủ tịch HĐQT
2.24	Công ty TNHH Một thành viên Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình		Công ty con			-	0.000%	Chủ tịch HĐQT
2.25	Công ty CP Sapa Việt Nam					-	0.000%	Anh ruột của Phó Tổng Giám đốc Công ty
2.26	Công ty TNHH MTV XNK tổng hợp Thái Bình					-	0.000%	Anh ruột của Giám đốc Công ty
2.27	Công ty CP Khách sạn – Dịch vụ Hà Nội Dream					-	0.000%	Chồng của Chủ tịch HĐQT Công ty
2.28	Công ty CP Cảng Container Quốc tế Phù Đổng					-	0.000%	Anh ruột của Chủ tịch HĐQT Công ty
2.29	Công ty CP Xi măng Thăng Long					-	0.000%	Anh ruột của Thành viên HĐQT công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.30	Công ty CP Xi măng Thăng Long 2					-	0.000%	Anh ruột của Thành viên HĐQT Công ty
2.31	Công ty CP Xi măng An Phú					-	0.000%	Anh ruột của Thành viên HĐQT Công ty
2.32	Công ty TNHH Sản xuất phụ tùng Ô tô xe máy Việt Nam					-	0.000%	Thành viên HĐQT
2.33	Công ty TNHH Golf – Geleximco Hòa Bình					-	0.000%	Anh ruột của Chủ tịch Công ty
2.34	Công ty CP Sapa Vân Tảo					-	0.000%	Anh ruột của Chủ tịch HĐQT
2.35	Công ty CP Năng lượng xanh An Hòa					-	0.000%	Anh ruột của Chủ tịch HĐQT
2.36	Công ty cổ phần Daso (Hải Phòng)					-	0.000%	Anh ruột của Chủ tịch HĐQT
2.37	Công ty cổ phần Điện máy (Todimax)					-	0.000%	Anh ruột của Chủ tịch HĐQT
2.38	Công ty CP Geleximco số 1					-	0.000%	Anh ruột của Thành viên HĐQT
2.39	Viện Quản lý Toàn Cầu					-	0.000%	Công ty con của Geleximco

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.40	Công ty CP Nông trường Đông Triều					-	0.000%	Công ty con của Geleximco
2.41	Công ty CP Thủy điện tái tạo Hòa Bình					-	0.000%	Công ty con của Geleximco
2.42	Công ty TNHH Geleximco Hòa Bình					-	0.000%	Công ty con của Geleximco
2.43	Công ty CP Năng lượng Geleximco					-	0.000%	Công ty con của Geleximco
2.44	Công ty CP Geleximco Nha Trang					-	0.000%	Công ty con của Geleximco
2.45	Công ty CP Khu công nghiệp và Đô thị An An Hòa					-	0.000%	Công ty con của Geleximco
2.46	Công ty CP Khu công nghiệp Geleximco Hưng Phú					-	0.000%	Công ty con của Geleximco
3	Nguyễn Danh Lương		Thành viên HĐQT			365,382	0.035%	
3.1	<i>Nguyễn Danh Huyền</i>					-	0.000%	Bố
3.2	<i>Trương Thị Thục</i>						0.000%	Mẹ
3.3	<i>Đậu Thị Bích Hồng</i>						0.000%	Vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
3.4	Nguyễn Thị Hồng Dung						0.000%	Con gái
3.5	Nguyễn Thị Hồng Diệp						0.000%	Con trai
3.6	Nguyễn Thị Hồng Sâm						0.000%	Chị gái
3.7	Đặng Văn Hải						0.000%	Anh rể
3.8	Nguyễn Danh Nghĩa						0.000%	Chị gái
3.9	Trần Minh Hằng						0.000%	Anh rể
3.10	Nguyễn Danh Đô						0.000%	Anh trai
3.11	Phạm Thị Thu						0.000%	Chị dâu
3.12	Nguyễn Thị Kim Quy						0.000%	Chị gái
3.13	Lê Văn Tuất						0.000%	Anh rể
3.14	Nguyễn Thị Phương Mai						0.000%	Chị gái
3.15	Nguyễn Ngọc Trường						0.000%	Anh rể
3.16	Đậu Ngọc Cừ						0.000%	Bố vợ
3.17	Trần Thị Mỹ Khang						0.000%	Mẹ vợ
4	John Chong Eng Chuan		Thành viên HĐQT			84,841,776	8.197%	Đại diện 50% vốn góp của Maybank tại
4.1	Jeanie Lim Lai Ling					-	0.000%	Vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
4.2	Chong Thean Bok					-	0.000%	Ba
4.3	Leow Choy Shee					-	0.000%	Mẹ
4.4	Katherine Chong Shu Fen					-	0.000%	Con gái
4.5	Micheal Chong Zhao Hui					-	0.000%	Con trai
4.6	Christopher Chong Zhao Jian					-	0.000%	Con trai
4.7	David Chong Eng Tee					-	0.000%	Anh trai
4.8	Carol Chong Pek Wye					-	0.000%	Chị gái
4.9	Leong Swec Leng						0.000%	Chị dâu
4.10	Ngân hàng Malayan Banking Berhad (Maybank)					169,683,552	16.394%	Ông John Chong Eng Chuan được cử đại diện 50% phần vốn góp của
4.11	Foong Seong Yew		Thành viên HĐQT					Ông Foong Seong Yew và Ông John Chong Eng Chuan cùng được cử đại diện 50% phần vốn góp của Maybank tại ABBANK

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
5	Foong Seong Yew		Thành viên HĐQT			84,841,776	8.197%	Ông Foong Seong Yew và Ông John Chong Eng Chuan cùng được cử đại diện 50% phần vốn góp của Maybank tại ABBANK
5.1	Foong Yee Kai					-	0.000%	Cha
5.2	Shirley Yeoh Siew Leng					-	0.000%	Mẹ
5.3	Melissa Foong Lai Cheng					-	0.000%	Em gái
5.4	Foong Seong Khong					-	0.000%	Anh trai
5.5	Wong Hooi Ching					-	0.000%	Vợ
5.6	Abigail Hannah Foong Shi En					-	0.000%	Con gái
6.7	Yeow Ewe Keng					-	0.000%	Mẹ vợ
5.8	Ngân hàng Malayan Banking Berhad (Maybank)					169,683,552	16.394%	Ông Foong Seong Yew được cử đại diện 50% phần vốn góp của Maybank tại ABBANK

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
5.9	John Chong Eng Chuan		Thành viên HĐQT					Ông Foong Seong Yew và Ông John Chong Eng Chuan cùng được cử đại diện 50% phần vốn góp của Maybank tại ABBANK
6	Trần Bá Vinh		Thành viên HĐQT độc lập			-	0.000%	
6.1	Hoàng Thị Tươi						0.000%	Vợ
6.2	Trần Bá Đề						0.000%	Bố đẻ
6.3	Trần Thị Nguyễn						0.000%	Mẹ đẻ
6.4	Hoàng Văn Tại						0.000%	Bố vợ
6.5	Nguyễn Thị Tươi						0.000%	Mẹ vợ
6.6	Trần Duy Hiền						0.000%	Con trai
6.7	Trần Thị Thanh Vân						0.000%	Con gái
6.8	Lê Hoàng Thu Hà						0.000%	Con dâu
6.9	Nguyễn Quang Thành						0.000%	Con rể

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
6.10	Trần Thị Nga						0.000%	Chị gái
6.11	Nguyễn Thọ						0.000%	Anh rể
6.12	Trần Thị Tuyết						0.000%	Chị gái
6.13	Nguyễn Văn Lâm						0.000%	Anh rể
6.14	Trần Bá Hải						0.000%	Em trai
6.15	Dương Thị Thu Hương						0.000%	Em dâu
6.16	Trần Thị Minh						0.000%	Em gái
6.17	Đoàn Triệu Lợi						0.000%	Em rể
6.18	Trần Thị Thu Hương						0.000%	Em gái
6.19	Đào Văn Tuấn						0.000%	Em rể
6.20	Trần Kim Hoa						0.000%	Em gái
6.21	Đỗ Văn Nhỏ						0.000%	Em rể
6.22	Trần Bình Sơn						0.000%	Em trai
6.23	Nguyễn Thị Cẩm Tú						0.000%	Em dâu
7	Đỗ Thị Nhung		Thành viên HĐQT độc lập				0.000%	
7.1	Đỗ Ngọc Đăng						0.000%	Bố đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
7.2	Trần Thị Thu						0.000%	Mẹ đẻ
7.3	Phạm Văn Tròn						0.000%	Bố chồng
7.4	Nguyễn Thị Tý						0.000%	Mẹ chồng
7.5	Phạm Văn Sinh						0.000%	Chồng
7.6	Phạm Hải Hà						0.000%	Con gái ruột
7.7	Nguyễn Trọng Đắc						0.000%	Con rể
7.8	Phạm Hải Yến						0.000%	Con gái ruột
7.9	Đỗ Thị Tuyết						0.000%	Em gái
7.10	Vũ Đức Chinh						0.000%	Em rể
7.11	Đỗ Thị Tươi						0.000%	Em gái
7.12	Đào Văn Thiệp						0.000%	Em rể
7.13	Đỗ Thị Thắm						0.000%	Em gái

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
7.14	Đỗ Thị Thủy						0.000%	Em gái
7.15	Đỗ Thị The						0.000%	Em gái
7.16	Nguyễn Quốc Tuyền						0.000%	Em rể
7.17	Đỗ Thị Thêu						0.000%	Em gái
7.18	Hoàng Văn Dũng						0.000%	Em rể
II	BAN KIỂM SOÁT							
1	Nguyễn Thị Hạnh Tâm		Trưởng Ban Kiểm soát			24,539	0.002%	
1.1	Nguyễn Tất Khai					-	0.000%	Bố ruột
1.2	Trương Thị Đoàn					-	0.000%	Mẹ ruột
1.3	Nguyễn Phi Hùng					-	0.000%	Chồng
1.4	Nguyễn Đức Anh		Chuyên viên Khối Nguồn vốn và KDTT			267	0.000%	Con

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.5	Nguyễn Phương Nhung					-		
1.6	Nguyễn Gia Khánh					-	0.000%	Con
1.7	Nguyễn Phụng Anh		Trợ lý Tổng Giám đốc			29,700	0.003%	Em gái
1.8	Nguyễn Thị Hạnh Trang					-	0.000%	Em gái
1.9	Nguyễn Ngọc Thanh Tùng					-	0.000%	Em rể
1.10	Nguyễn Như Quỳnh					-	0.000%	Em gái
1.11	Nguyễn Đăng Quang					-	0.000%	Em rể
1.12	Nguyễn Ngọc Diệp					-	0.000%	Em gái
1.13	Đặng Ái Dân					-	0.000%	Em rể

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.14	Nguyễn Hữu Nghĩa					-	0.000%	Bố chồng
1.15	Trần Thị Hạnh					-	0.000%	Mẹ chồng
1.17	Nguyễn Thị Minh Tâm					68		Mẹ kế
2	Phạm Thị Hằng		Thành viên BKS			96,921	0.009%	
2.1	Phạm Mạnh Hùng					-	0.000%	Bố ruột
2.2	Nguyễn Thị Thu					-	0.000%	Mẹ ruột
2.3	Đình Văn Suyền					-	0.000%	Bố chồng
2.4	Nguyễn Thị Minh An					-	0.000%	Mẹ chồng
2.5	Đình Hồng Sinh					-	0.000%	Chồng
2.6	Đình Thị Hồng Anh					-	0.000%	Con
2.7	Đình Hồng Lịch					-	0.000%	Con
2.8	Đình Hồng Kiên					1,760	0.000%	Con

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.9	Phạm Thanh Hải					-	0.000%	Em ruột
2.10	Đoàn Ngọc Lan					-	0.000%	Em rể
2.11	Phạm Thế Anh					-	0.000%	Em trai
2.12	Lê Thị Thu Hồng					-	0.000%	Em dâu
3	Nguyễn Thị Thanh Thái		Thành viên BKS			73,161	0.007%	
3.1	Nguyễn Văn Tô					-	0.000%	Bố ruột
3.2	Đặng Thị Tùng					-	0.000%	Mẹ ruột
3.3	Nguyễn Đình Nghĩa					-	0.000%	Anh ruột
3.4	Nguyễn Thị Mai Thanh					-	0.000%	Chị dâu
3.5	Nguyễn Thị Kim Thông					-	0.000%	Chị ruột
3.6	Nguyễn Xuân Bình					-	0.000%	Anh rể
3.7	Nguyễn Thanh Thủy					-	0.000%	Em ruột
3.8	Cung Tùng Ánh					-	0.000%	Em rể

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
3.9	Nguyễn Thu Hà					-	0.000%	Em ruột
3.10	Nguyễn Thăng Long					-	0.000%	Em rể
3.11	Hàn Ngọc Bách					-	0.000%	Chồng
3.12	Hàn Phương Thảo					-	0.000%	Con gái ruột
3.13	Hàn Ngọc Lâm					-	0.000%	Bố chồng
3.14	Ngô Thị Đức					-	0.000%	Mẹ chồng
III	BAN ĐIỀU HÀNH							
1	Lê Thị Bích Phượng		Phó TGD			20185	0.002%	Phó TGD, Người đảm nhận nhiệm vụ và quyền hạn TGD
1.2	Trần Hoàng Long					1100041	0.106%	Chồng
1.3	Trần Tuệ Minh						0.000%	Con gái ruột
1.4	Lê Hữu Thực						0.000%	Bố đẻ
4.5	Nguyễn Thị Hoàng Hải					96690	0.009%	Mẹ đẻ
1.6	Trần Hữu Linh						0.000%	Bố chồng

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.7	Lê Cẩm Thúy						0.000%	Mẹ chồng
1.8	Lê Quang Dũng						0.000%	Anh ruột
1.9	Trần Thị Hanh						0.000%	Chị gái
1.20	Vũ Thị Tuyết Trinh					44000	0.004%	Em ruột
1.21	Nguyễn Ngọc Tuấn Anh					3300	0.000%	Em rể
1	Nguyễn Mạnh Quân		P.TGD			222,750	0.022%	
1.1	Trần Thị Thùy Chi						0.000%	Vợ
1.2	Nguyễn Trần Thùy Vi						0.000%	Con ruột
1.3	Nguyễn Trần Thùy Khanh						0.000%	Con ruột
1.4	Nguyễn Thị Ngọc						0.000%	Mẹ ruột
1.5	Nguyễn Mạnh Giao						0.000%	Bố ruột
1.6	Nguyễn Mạnh Hoàng						0.000%	Em trai
1.7	Nguyễn Thị Lan Hương						0.000%	Em dâu
1.8	Trần Tiến Đạt						0.000%	Bố vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.9	Trần Thị Ngọc						0.000%	Mẹ vợ
2	Đỗ Lam Điền		Phó TGD			148,500	0.014%	
2.1	Lê Thị Thúy Hằng						0.000%	Vợ
2.2	Đỗ Thúy Lam						0.000%	Con ruột
2.3	Đỗ Ngọc Lam						0.000%	Con ruột
2.4	Đỗ Lam Giang						0.000%	Bố ruột
2.5	Lê Thị Huệ						0.000%	Mẹ ruột
2.6	Đỗ Thị Ngọc Hà						0.000%	Chị ruột
2.7	Đỗ Thị Ngọc Hoa						0.000%	Em ruột
2.8	Đỗ Thị Ngọc Thảo						0.000%	Em ruột
2.9	Đỗ Lam Thi						0.000%	Em ruột
2.10	Lê Văn Nghiệm						0.000%	Em rể
2.11	Lý Thanh Thiên						0.000%	Em rể

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.12	Thị Nương						0.000%	Em dâu
2.13	Lê Khánh						0.000%	Cha vợ
2.14	Nguyễn Thị Năm						0.000%	Mẹ vợ
4	Nguyễn Thị Hương		Phó TGD, Người được ủy quyền công bố thông tin			162,166	0.016%	
4.1	Nguyễn Quang Thường						0.000%	Bố ruột
4.2	Đỗ Thị Oanh						0.000%	Mẹ ruột
4.3	Trần Đình Thắng						0.000%	Chồng
4.4	Trần Đình Khánh						0.000%	Con trai ruột
4.5	Trần Hương An						0.000%	Con gái ruột
4.6	Nguyễn Thị Hiền						0.000%	Em gái ruột
4.7	Nguyễn Tất Đạt						0.000%	Em rể
4.8	Nguyễn Quý Dương						0.000%	Em trai ruột
4.9	Vũ Thị Hiền						0.000%	Em dâu

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
4.10	Nguyễn Việt Đức						0.000%	Em trai ruột
4.11	Phạm Đỗ Tường Vy						0.000%	Em dâu
4.12	Công ty TNHH một thành viên quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình (ABBA)		Công ty con				0.000%	Thành viên HĐQT
4.13	Công ty cổ phần EVN Quốc tế		công ty nhận vốn góp của ABBANK				0.000%	Người đại diện phần vốn góp của ABBANK
4.14	Công ty cổ phần đầu tư điện lực 3		công ty nhận vốn góp của ABBANK				0.000%	Người đại diện phần vốn góp của ABBANK và là thành
4.15	Công ty cổ phần Thông tin tin dụng Việt Nam		công ty nhận vốn góp của ABBANK				0.000%	Người đại diện phần vốn góp của ABBANK và là thành
4.16	Công ty cổ phần Chuyên mạch tài chính quốc gia (Banknet) NAPAS (hợp nhất từ smarklink)		công ty nhận vốn góp của ABBANK				0.000%	Đại diện phần vốn góp
4.17	Công ty tài chính cổ phần điện lực (EVNFC)		công ty nhận vốn góp của ABBANK				0.000%	Đại diện phần vốn góp
5	Lại Tất Hà		Phó TGD			148,500	0.014%	
5.1	Lại Tất Hạc						0.000%	Bố ruột
5.2	Nguyễn Thị Thuận						0.000%	Mẹ ruột
5.3	Nguyễn Thị Thanh Lan					11,000	0.001%	Vợ
5.4	Lại Nguyễn Tuấn Minh						0.000%	Con ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
5.5	Lại Nguyễn Nhật Minh						0.000%	Con ruột
5.6	Lại Nguyễn Đức Minh						0.000%	Con ruột
5.7	Lại Thị Thảo						0.000%	Em gái
5.8	Nguyễn Hải Nam						0.000%	Em rể
5.9	Nguyễn Văn Mùi						0.000%	Bố vợ
5.10	Nguyễn Thị Trà						0.000%	Mẹ vợ
6	Trần Việt Thắng		Thành viên BĐH kiêm Giám đốc Khối Công nghệ ngân hàng			74,250	0.007%	Thành viên BĐH
6.1	Trần Ngọc Hùng						0.000%	Bố đẻ
6.2	Nguyễn Tú Văn						0.000%	Mẹ đẻ
6.3	Trần Anh Vũ						0.000%	Em trai
6.4	Đỗ Hoàng Yến						0.000%	Vợ
6.5	Trần Minh Châu						0.000%	Con
6.6	Trần Nguyên Bình						0.000%	Con
7	Lê Mạnh Hùng		Thành viên BĐH kiêm Giám đốc Khối KHDN			148,500	0.014%	Thành viên BĐH
7.1	Hoàng Quỳnh Trâm						0.000%	Vợ
7.2	Lê Hoàng Vinh						0.000%	Con ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
7.3	Lê Hoàng Phúc						0.000%	Con ruột
7.4	Nguyễn Thị Lang						0.000%	Mẹ ruột
7.5	Lê Thị Hồng Yến						0.000%	Chị ruột
7.6	Nguyễn Văn Quang						0.000%	Anh rể
7.7	Lê Thị Mỹ Dung						0.000%	Chị ruột
7.8	Lê Thị Thái Hòa						0.000%	Chị ruột
7.9	Lê Thị Thu Hà						0.000%	Chị ruột
7.10	Hoàng Trọng Phồn						0.000%	Bố vợ
7.11	Nguyễn Thị Thu Yến						0.000%	Mẹ vợ
8	Nguyễn Hồng Quang		Thành viên BDH kiêm Giám đốc Khối KHDN vừa và nhỏ			148,500	0.014%	Thành viên BDH
8.1	Nguyễn Xuân Hồng						0.000%	
8.2	Lê Thị Bội					-	0.000%	Mẹ ruột
8.3	Nguyễn Khắc Lộc							
8.4	Nguyễn Thị Thắng					-	0.000%	Mẹ vợ
8.5	Nguyễn Ngọc Chi					-	0.000%	Vợ
8.6	Nguyễn Ngọc Minh Châu					-	0.000%	Con ruột
8.7	Nguyễn Ngọc Minh Anh					-	0.000%	Con ruột
8.8	Nguyễn Quốc Minh					-	0.000%	Con ruột
8.9	Nguyễn Hồng Quân					-	0.000%	Anh trai
8.10	Mai Lan Anh					-	0.000%	Chị dâu
8.11	Nguyễn Thị Thu Hằng					-	0.000%	Em gái
8.12	Marshall Nathan James					-	0.000%	Em rể

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
9	Nguyễn Khánh Phúc		Giám đốc Khối Khách hàng cá nhân kiêm nhiệm Thành viên Ban Điều hành			82,555	0.008%	Thành viên BDH
9.1	Ngô Thị Thu Hiền					-	0.000%	Vợ
9.2	Nguyễn Khánh Gia Hiền					-	0.000%	Con ruột
9.3	Nguyễn Khánh Đức Vinh					-	0.000%	Con ruột
9.4	Vũ Thị Vân					-	0.000%	Mẹ ruột
9.5	Nguyễn Khánh Khôi					-	0.000%	Bố ruột
9.6	Nguyễn Thị Kim Loan					-	0.000%	Mẹ vợ
9.7	Ngô Diên Hưng					-	0.000%	Bố vợ
9.8	Nguyễn Thị Lan					-	0.000%	Chị ruột
9.9	Nguyễn Thị Hồng Hạnh					-	0.000%	Chị ruột
9.10	Bodmer Urs					-	0.000%	Anh rể
10	Khương Đức Tiếp					1,100,000	0.106%	Phó Tổng GD
10.1	Phạm Thị Hồng Ánh						0.000%	Vợ
10.2	Khương Đức Nam Việt						0.000%	Con ruột
10.3	Khương Văn Tuế						0.000%	Bố ruột
10.4	Nguyễn Thị Liên						0.000%	Mẹ ruột
10.5	Hàn Thị Khiết						0.000%	Mẹ vợ
10.6	Khương Văn Tùng						0.000%	Em trai ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
10.7	Phùng Ánh Dương						0.000%	Em dâu
10.8	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình						0.000%	Thành viên HĐQT
11	Nguyễn Ngọc Huệ					74,250	0.007%	Thành viên BĐH
11.1	Văn Trọng Truy						0.000%	Chồng
11.2	Văn Trọng Hiếu						0.000%	Con ruột
11.3	Văn Trọng Nhật Quang						0.000%	Con ruột
11.4	Uông Thị Dậu						0.000%	Mẹ ruột
11.5	Văn Trọng Liêm						0.000%	Bố chồng
11.6	Chu Thị Sử						0.000%	Mẹ chồng
IV	KÊ TOÁN TRƯỞNG							
1	Bùi Quốc Việt		Giám đốc Khối Kế toán kiêm Kế toán trưởng			190,555	0.018%	
1.1	Bùi Văn Nhời					-	0.000%	Bố ruột
1.2	Huỳnh Thị Liên					-	0.000%	Mẹ ruột
1.3	Huỳnh Thị Hương Thảo					-	0.000%	Vợ
1.4	Huỳnh Thành Đô					-	0.000%	Bố vợ
1.5	Lê Thủy Hồng					-	0.000%	Mẹ vợ
1.6	Bùi Ngọc Khánh An					-	0.000%	Con ruột
1.7	Bùi Thạch Kiên					-	0.000%	Con ruột
1.8	Huỳnh Trung Hiếu					-	0.000%	Anh vợ
1.9	Huỳnh Thanh Phước					-	0.000%	Anh vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.10	Bùi Việt Thắng					-	0.000%	Em ruột
V	GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH							
1	Nguyễn Diệp Anh		Giám đốc Tài chính				0.000%	
1.1	Nguyễn Chí Dân					103,127	0.010%	Bố ruột
1.2	Nghiêm Thị Hoàng Oanh						0.000%	Mẹ ruột
1.3	Phan An Bình						0.000%	Chồng
1.4	Phan Văn Tí						0.000%	Bố chồng
1.5	Đặng Thị Bảy						0.000%	Mẹ chồng
1.6	Phan Thu Trà						0.000%	Con ruột
1.7	Phan Thu Quỳnh						0.000%	Con ruột
1.8	Nguyễn Đức Anh						0.000%	Em ruột
VI	KIỂM TOÁN NỘI BỘ							
1	Chu Thị Hương		Trưởng KTNB			19,305	0.002%	
1.1	Chu Quang Thích					-	0.000%	Bố đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.2	Thái Thị Bốn					-	0.000%	Mẹ đẻ
1.3	Đỗ Xuân Lâm					-	0.000%	Bố chồng
1.4	Nguyễn Thị Tư					-	0.000%	Mẹ chồng
1.5	Đỗ Xuân Toàn					-	0.000%	Chồng
1.6	Ngô Thượng Hiếu					-	0.000%	Con ruột
1.7	Đỗ Xuân Tuệ					-	0.000%	Con ruột
1.8	Đỗ Xuân Phước Lộc					-	0.000%	Con ruột
1.9	Đỗ Chu An Nhiên					-	0.000%	Con đẻ
1.10	Chu Thị Hạnh					-	0.000%	Em gái
1.11	Cao Kiên Cường					-	0.000%	Em rể
1.12	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình					5,901,810	0.570%	Trưởng BKS
2	Lê Thị Khắc Khoan		Trưởng phòng Chính sách và Tổng hợp Báo cáo - Kiểm toán nội bộ			29,076	0.003%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.1	Ngô Doãn Khả					-	0.000%	Chồng
2.2	Ngô Doãn Tuấn Minh					-	0.000%	Con ruột
2.3	Ngô Doãn Tuấn Nghĩa					-	0.000%	Con ruột
2.4	Lê Đức Hồng					-	0.000%	Bố ruột
2.5	Nguyễn Thị Lự					-	0.000%	Mẹ ruột
2.6	Ngô Doãn Khoái					-	0.000%	Bố chồng
2.7	Nguyễn Thị Nha					-	0.000%	Mẹ chồng
2.8	Lê Quang Hưng					-	0.000%	Anh ruột
2.9	Bùi Thị Thu Hiền					-	0.000%	Chị dâu
2.10	Lê Thị Thúy Hà					-	0.000%	Em ruột
2.11	Nguyễn Trung Kiên					-	0.000%	Em rể
2.12	Lê Thị Hải Yến					-	0.000%	Em ruột
2.13	Trương Tuấn Hùng					-	0.000%	Em rể

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
3	Đoàn Phương Thuận		Kiểm toán viên Chính			14,850	0.001%	
3.1	Trần Vũ Hào					-	0.000%	Chồng
3.2	Trần Đoàn Như Minh					-	0.000%	Con đẻ
3.3	Trần Minh Quân					-	0.000%	Con đẻ
3.4	Trần Minh Long					-	0.000%	Con đẻ
3.5	Đoàn Văn Bình					-	0.000%	Bố đẻ
3.6	Nguyễn Thị Hòa					-	0.000%	Mẹ đẻ
3.7	Đoàn Hồng Thụ					-	0.000%	Em ruột
3.8	Nguyễn Minh Điệp					-	0.000%	Em rể
3.9	Trần Văn Diễn					-	0.000%	Bố chồng
3.10	Đàm Thị Thăng					-	0.000%	Mẹ chồng
4	Vũ Ngọc Anh		Chuyên gia KTLT			9,691	0.001%	
4.1	Vũ Chấn Hưng					-	0.000%	Bố ruột
4.2	Nguyễn Thị Ngà					-	0.000%	Mẹ ruột
4.3	Phạm Huyền Trang					-	0.000%	Em dâu

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
4.4	Vũ Tuấn Anh		Chuyên gia CNTT cấp 1, Kiểm toán nội bộ			-	0.000%	Em ruột
4.5	Nguyễn Kiên Trung					-	0.000%	Chồng
4.6	Nguyễn Đức Khôi					-	0.000%	Con
4.7	Nguyễn Linh An					-	0.000%	Con
4.8	Nguyễn Minh Thu					-	0.000%	Bố Chồng
4.9	Nguyễn Thị Bình					-	0.000%	Mẹ Chồng
5	Nguyễn Thị Hà Giang		KTV chính			-	0.000%	
5.1	Phan Trung Nghĩa					-	0.000%	Chồng
5.2	Phan Minh Ngọc					-	0.000%	Con ruột
5.3	Phan Nhật Minh Hà					-	0.000%	Con ruột
5.4	Nguyễn Văn Đạo					-	0.000%	Bố đẻ
5.5	Nguyễn Thị Định					-	0.000%	Mẹ đẻ
5.6	Nguyễn Thị Minh Thu					-	0.000%	Chị gái
5.7	Lê Văn Thái					-	0.000%	Anh rể
6	Nguyễn Thị Thúy Hà		Kiểm toán nội bộ			7,330	0.001%	
6.1	Nguyễn Văn Chí							Bố đẻ
6.2	Nguyễn Thị Hứng					-	0.000%	Mẹ đẻ
6.3	Nguyễn Thị Tuất					-	0.000%	Chị ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
6.4	Nguyễn Thị Nga					-	0.000%	Chị ruột
6.5	Nguyễn Thị Hương					-	0.000%	Chị ruột
6.6	Nguyễn Thế Lực					-	0.000%	Chồng
6.7	Nguyễn Thị Hương Giang					-	0.000%	Con ruột
6.8	Nguyễn Thế Bình	-				-	0.000%	Con ruột
6.9	Nguyễn Văn Nghiệp					-	0.000%	Bố chồng
6.10	Vũ Thị Sửu					-	0.000%	Mẹ chồng
6.11	Nguyễn Văn Việt					-	0.000%	Em chồng
7	Phạm Thị Vĩnh Hoa		KTV cao cấp			-	0.000%	
7.1	Huỳnh Thiện Mỹ		Không có			-	0.000%	Con ruột
7.2	Phạm Minh Thành		Không có			-	0.000%	Cha ruột
7.3	Nguyễn Thị Tuyết		Không có			-	0.000%	Mẹ ruột
7.4	Phạm Thị Vĩnh Hà		Không có			-	0.000%	Chị ruột
7.5	Phạm Long Giang		Không có			-	0.000%	Anh ruột
8	Phạm Thị Hương Giang		Kiểm toán viên			-	0.000%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
8.1	Phạm Thị Trang					-	0.000%	mẹ đẻ
8.2	Trần Văn Hải					-	0.000%	bố chồng
8.3	Trần Trung Hiếu					-	0.000%	chồng
8.4	Trần Phạm Xuân Bách					-	0.000%	con trai
8.5	Trần Khánh Vân					-	0.000%	con gái
8.6	Phạm Anh Tùng					-	0.000%	em trai
8.7	Nguyễn Thị Thu Hằng					-	0.000%	em dâu
8.8	Phạm Ngọc Dương					-	0.000%	bố đẻ
8.9	Nguyễn Thị Bích Ngọc					-	0.000%	mẹ chồng
9	Trịnh Thị Đào		Trưởng phòng Kiểm toán Công nghệ thông tin			9,652	0.001%	
9.1	Trịnh Hữu Ủy					-	0.000%	Bố ruột
9.2	Tổng Thanh Thủy					-	0.000%	Mẹ ruột
9.3	Nghiêm Văn Thạch					-	0.000%	Bố chồng

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
9.4	Trương Thị Cải					-	0.000%	Mẹ chồng
9.5	Nghiêm Đức Khanh					-	0.000%	Chồng
9.6	Nghiêm Tùng Bách					-	0.000%	Con ruột
9.7	Nghiêm Khả Hân					-	0.000%	Con ruột
9.8	Trịnh Thị Hoa					-	0.000%	Em ruột
9.9	Trịnh Thị Hương					-	0.000%	Em ruột
9.10	Trịnh Thị Vui					-	0.000%	Em ruột
9.11	Trịnh Hữu Dương					-	0.000%	Em ruột
9.12	Vũ Hữu Long					-	0.000%	Em rể
9.13	Nguyễn Tú Nam					-	0.000%	Em rể
10	Vũ Tuấn Anh		Chuyên gia phân tích dữ liệu và phát triển ứng dụng công nghệ, Kiểm toán nội bộ			-	0.000%	
10.1	Vũ Chấn Hưng							Bố ruột
10.2	Nguyễn Thị Nga					-	0.000%	Mẹ ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
10.3	Phạm Huyền Trang					-	0.000%	Vợ
10.4	Vũ Phạm Bảo Châu					-	0.000%	Con
10.5	Vũ Ngọc Anh		Trưởng bộ phận Kiểm toán nội bộ			8,810	0.001%	Chị ruột
10.6	Nguyễn Kiên Trung					-	0.000%	Anh rể
10.7	Phạm Hoàng Thước					-	0.000%	Bố vợ
10.8	Nguyễn Thị Thu Thủy					-	0.000%	Mẹ vợ
11	Phạm Văn Hào		Kiểm toán viên cao cấp			-	0.000%	
11.1	Trần Thị Oanh					-	0.000%	Vợ
11.2	Phạm Minh Khôi					-	0.000%	Con đẻ
11.3	Phạm Quỳnh Anh					-	0.000%	Con đẻ
11.4	Phạm Văn Hưng					-	0.000%	Bố đẻ
11.5	Bùi Thị Phương					-	0.000%	Mẹ đẻ
11.6	Trần Quý Sen					-	0.000%	Bố vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
11.7	Nguyễn Thị Hà					-	0.000%	Mẹ vợ
11.8	Phạm Xuân Thắng					-	0.000%	Anh trai
11.9	Trịnh Thị Nhài					-	0.000%	Chị dâu
11.10	Phạm Văn Lợi					-	0.000%	Anh trai
11.11	Phạm Văn Ứng					-	0.000%	Em trai
11.12	Nguyễn Thị Thanh Huyền					-	0.000%	Em dâu
11.13	Lê Xuân Kiên					-	0.000%	Em rể
11.14	Phạm Thị Vân Anh					-	0.000%	Em gái
11.15	Phạm Văn Cử					-	0.000%	Em trai
11.16	Phạm Thị Mỹ					-	0.000%	Em gái
11.17	Phạm Văn Pháp					-	0.000%	Em trai
12	Nguyễn Trường Giang		Kiểm toán viên cao cấp			-	0.000%	
12.1	Nguyễn Hữu Long					-	0.000%	Bố đẻ
12.2	Phạm Thị Thanh Hương					-	0.000%	Mẹ đẻ
12.3	Hoàng Quang Dũng					-	0.000%	Bố vợ
12.4	Lê Thị Hồng					-	0.000%	Mẹ vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
12.5	Hoàng Thị Hoàn					-	0.000%	Vợ
12.6	Nguyễn Khánh Linh					-	0.000%	Con đẻ
12.7	Nguyễn Nhật Minh					-	0.000%	Con đẻ
12.8	Nguyễn Trường Nam					-	0.000%	Em trai
13	Phạm Thị Kim Dung		Trưởng phòng kiểm toán Phi tín dụng			12,400	0.001%	Người nội bộ
13.1	Đỗ Hoàng Thái					-	0.000%	Chồng
13.2	Đỗ Ngoan					-	0.000%	Bố chồng
13.3	Cao Thị Minh Hoàng					-	0.000%	Mẹ chồng
13.4	Đỗ Hoàng Trúc My					-	0.000%	Con
13.5	Đỗ Hoàng Khánh My					-	0.000%	Con
13.6	Đỗ Hoàng Yến My					-	0.000%	Con
13.7	Phạm Thế Hùng					-	0.000%	Bố đẻ
13.8	Nguyễn Thị Thu Hòa					-	0.000%	Mẹ đẻ
13.9	Phạm Quang Hiệp					-	0.000%	Anh ruột
13.10	Mai Huỳnh Hương					-	0.000%	chị dâu

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
13.11	Phạm Trung Hiếu					-	0.000%	em ruột
13.12	Lý Minh Luyện					-	0.000%	em dâu
14	Nguyễn Thị Dụ		Kiểm toán nội bộ			5,814	0.001%	Người nội bộ
14.1	Nguyễn Hữu Miên					-	0.000%	Bố đẻ
14.2	Lê Thị Gái					-	0.000%	Mẹ đẻ
14.3	Vũ Hồng Mô					-	0.000%	Bố chồng
14.4	Bùi Quỳnh Chăng					-	0.000%	Mẹ chồng
14.5	Vũ Duy Tân					-	0.000%	Chồng
14.6	Vũ Nguyễn Phúc Ngân					-	0.000%	Con đẻ
14.7	Vũ Đức Đàm					-	0.000%	Con đẻ
14.8	Vũ Nguyễn Lộc An					-	0.000%	Con đẻ
14.9	Nguyễn Thị Hiền					-	0.000%	Chị gái
14.10	Nguyễn Quang Duy					-	0.000%	Anh rể

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
14.11	Nguyễn Hữu Mạnh					-	0.000%	Em Trai
14.12	Nguyễn Thanh Hồng					-	0.000%	Em dâu
14.13	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình					5,901,810	0.570%	Thành viên BKS
15	Võ Thị Xuân Hương		Kiểm toán viên cao cấp			4,845	0.000%	Người nội bộ
15.1	Huỳnh Hùng					-	0.000%	chồng
15.2	Huỳnh Ánh Minh					-	0.000%	con ruột
15.3	Võ Văn Hiệp					-	0.000%	anh ruột
15.4	Võ Văn Thắng					-	0.000%	anh ruột
15.5	Võ Thị Thu Lan					-	0.000%	em ruột
15.6	Võ Thanh Tùng					-	0.000%	em ruột
15.7	Võ Thanh Lâm					-	0.000%	em ruột
16	Nguyễn Thùy Linh		Kiểm toán viên cao cấp			1,485	0.000%	Người nội bộ
16.1	Nguyễn Văn Dũng					-	0.000%	Bố đẻ
16.2	Lê Thị Phi Nga					-	0.000%	Mẹ đẻ
16.3	Nguyễn Thùy Chi					-	0.000%	Con đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
16.4	Nguyễn Anh Minh					-	0.000%	Em trai
17	Lý Thụy Đoàn trang		Kiểm toán viên cao cấp			-	0.000%	
17.1	Trình Hữu Đô					-	0.000%	Chồng
17.2	Trình Lý Minh Dũng					-	0.000%	Con ruột
17.3	Lý Hưng Việt					-	0.000%	Bố ruột
17.4	Nguyễn Thị Tuyên					-	0.000%	Mẹ ruột
17.5	Đặng Thị Cây					-	0.000%	Mẹ chồng
17.6	Trình Hữu Thăng							Bố chồng
18	Châu Thị Quỳnh Như		Kiểm toán viên			-	0.000%	
18.1	Châu Văn Đồ					-	0.000%	Cha
18.2	Nguyễn Thị Diễm Loan					-	0.000%	Mẹ
18.3	Châu Thị Quỳnh Nhiên					-	0.000%	Em gái
19	Lê Đắc Công Hiệu		Trưởng phòng kiểm toán t			11,434	0.001%	
19.1	Nguyễn Phước Thái					-	0.000%	Bố vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
19.2	Vũ Thị Hằng					-	0.000%	mẹ vợ
19.3	Nguyễn Thị Hồng Diễm					-	0.000%	Vợ
19.4	Lê Đắc Anh Khôi					-	0.000%	Con đẻ
19.5	Lê Đắc Anh Duy					-	0.000%	Con đẻ
19.6	Lê Đắc Phú					-	0.000%	Anh ruột
19.7	Lê Thị Thùy Tiên					-	0.000%	Chị ruột
19.8	Lê Đắc Thái Bình					-	0.000%	Anh ruột
19.9	Lê Thị Hạnh Nhơn					-	0.000%	Chị ruột
19.10	Lê Đắc Công Minh					-	0.000%	Anh ruột
19.11	Phạm Thị Thủy					-	0.000%	Chị ruột
19.12	Lê Thị Kim Cúc					-	0.000%	Chị dâu
19.13	Trần Minh Hùng					-	0.000%	Anh rể
19.14	Trần Trọng Nghiệp					-	0.000%	Anh rể
19.15	Nguyễn Thị Thu Thảo					-	0.000%	Chị dâu

SFT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
19.16	Nguyễn Thị Lụa					-	0.000%	Mẹ đẻ
20	Ngô Thị Bình Trang		Trưởng bộ phận			4,350	0.000%	
20.1	Nguyễn Mạnh Chiêm					-	0.000%	Chồng
20.2	Phạm Thị Bình					-	0.000%	Mẹ đẻ
20.3	Ngô Quỳnh Ngọc					-	0.000%	Bố đẻ
20.4	Nguyễn Văn Huấn					-	0.000%	Bố chồng
20.5	Trần Thị Hợi					-	0.000%	Mẹ chồng
20.6	Ngô Ngọc Quang					-	0.000%	em trai
20.7	Phạm Thị Cẩm Dung					-	0.000%	Em dâu
20.8	Nguyễn Thảo Linh					-	0.000%	Con gái
21	Vũ Minh Hải					725	0.000%	
21.1	Nguyễn Thị Oanh					-	0.000%	Mẹ đẻ
21.2	Vũ Văn Linh						0.000%	Bố đẻ
21.3	Nguyễn Văn Phúc					-	0.000%	Bố vợ
21.4	Nguyễn Thị Tạo					-	0.000%	Mẹ vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
21.5	Nguyễn Thị Phương					-	0.000%	Vợ
21.6	Vũ Gia Kiên					-	0.000%	Con đẻ
21.7	Vũ Gia Huy					-	0.000%	Con đẻ
21.8	Vũ Quang Dương					-	#VALUE!	Con đẻ
21.9	Vũ Minh Sơn					-	0.000%	Em ruột
21.10	Nguyễn Thị Thu					-	0.000%	Em dâu
22	Đỗ Kim Tuyền		Kiểm toán viên chính			1,500	0.000%	
22.1	Đỗ Văn Tiến					-	0.000%	Bố đẻ
22.2	Đinh Thị Vịnh					-	0.000%	Mẹ đẻ
22.3	Trịnh Văn Hoán					-	0.000%	Bố chồng
22.4	Nguyễn Thị Thắng					-	0.000%	Mẹ chồng
22.5	Trịnh Văn Quý					-	0.000%	Chồng
22.6	Trịnh Đỗ Bảo An					-	0.000%	Con đẻ
22.7	Trịnh Đỗ Bảo Hân					-	0.000%	Con đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
22.8	Đỗ Thị Lệ Thủy					-	0.000%	Chị ruột
22.9	Phan Văn Hưng					-	0.000%	Anh rể
22.10	Đỗ Đại Dương					-	0.000%	Anh ruột
22.11	Vũ Thị Hằng					-	0.000%	Chị dâu
23	Lâm Trúc Ly		Trưởng bộ phận Kiểm toán			-	0.000%	
23.1	Lâm Xuân Lịch					-	0.000%	Bố, mẹ đẻ
23.2	Trần Thị Kim Hồng					-	0.000%	Bố, mẹ đẻ
23.3	Lâm Trúc Linh					-	0.000%	Anh, chị, em ruột
24	Võ Thanh Vy		Kiểm toán nội bộ			-	0.000%	
24.1	Võ Nguyễn Huệ					-	0.000%	Bố
24.2	Phạm Thị Thanh					-	0.000%	Mẹ
24.3	Phùng Thị Liên					-	0.000%	Mẹ chồng
24.4	Ngô Ngọc Lâm					-	0.000%	Chồng
24.5	Ngô Võ Hải Đăng					-	0.000%	Con

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Chi chú
24.6	Võ Kiều My					-	0.000%	Em ruột
25	Nguyễn Huy Cường		Kiểm toán viên nội bộ			-	0.000%	
25.1	Nguyễn Văn Hạnh					-	0.000%	Bố ruột
25.2	Trần Thị Chư					-	0.000%	Mẹ ruột
25.3	Nguyễn Ngọc Chung Thùy					-	0.000%	Chị ruột
26	Lê Thị Ngọc Oanh		Kiểm toán viên chính			-	0.000%	
26.1	Lê Hồng Châu					-	0.000%	Ba
26.2	Nguyễn Thị Phượng					-	0.000%	Mẹ
26.3	Lê Ngọc Đượ					-	0.000%	Anh
26.4	Lê Thị Ngọc Diễm					-	0.000%	Chị
26.5	Lê Thị Ngọc Dung					-	0.000%	Chị
26.6	Lê Thị Ngọc Lan					-	0.000%	Em
26.7	Lê Hồng Phúc					-	0.000%	Em

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
27	Vũ Duy Thắng		Kiểm toán viên cao cấp			1,544	0.000%	
27.1	Vũ Duy Thống					0	0.000%	Bố đẻ
27.2	Đinh Thị Phượng					0	0.000%	Mẹ đẻ
27.3	Vũ Phương Hạnh					0	0.000%	Em gái
27.4	Trịnh Thị Vân Anh					0	0.000%	Vợ
27.5	Vũ Minh Châu					0	0.000%	Con ruột
28	Lê Thị Cẩm Tú		Kiểm toán viên			0	0.000%	
28.1	Võ Trung Hiếu					-	0.000%	Chồng
28.2	Lê Tùng Lâm					0	0.000%	Cha ruột
28.3	Lê Thị Hoa					0	0.000%	Mẹ ruột
28.4	Lê Thị Hồng Nhung					0	0.000%	Em gái
29	Phùng Thị Thanh Hoa		Kiểm toán viên chính			0	0.000%	
29.1	Trần Trung Dũng					0	0.000%	Chồng
29.2	Trần Thị Thanh Hiền					0	0.000%	Mẹ đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
29.3	Phùng Minh Tiên					0	0.000%	Bố đẻ
29.4	Trần Đình Chung					0	0.000%	Bố chồng
29.5	Bùi Thị Minh Tâm					0	0.000%	Mẹ chồng
29.6	Phùng Thị Thanh Phương					0	0.000%	em gái
29.7	Phan Trung Hiếu					0	0.000%	Em rể
29.8	Trần Thái Duy					0	0.000%	Con trai
30	Bùi Nguyễn Gia Mẫn		Kiểm toán viên chính			0	0.000%	
30.1	Bùi Văn Trung					0	0.000%	Bố ruột
30.2	Nguyễn Thị Hạnh					0	0.000%	Mẹ ruột
31	Vũ Quỳnh Anh		Trợ lý Kiểm toán viên			0	0.000%	
31.1	Vũ Văn Tuấn					0	0.000%	Bố
31.2	Vũ Thị Châu					0	0.000%	Mẹ
31.3	Vũ Thị Minh Huệ					0	0.000%	Chị gái
31.4	Vũ Thị Thu Chang					0	0.000%	Chị gái

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
31.5	Tạ Quang Kỳ					0	0.000%	Anh rể
31.6	Đoàn Thế Hân					0	0.000%	Anh rể
32	Phạm Thị Bạch Lũy		Kiểm toán viên cao cấp			-	0.000%	
32.1	Phạm Nguyên Chiến					-	0.000%	Cha ruột
32.2	Nguyễn Thị Vũ Xuyên					-	0.000%	Mẹ ruột
32.3	Nguyễn Xuân Dũng					-	0.000%	Chồng
32.4	Nguyễn Xuân Điều					-	0.000%	Cha chồng
32.5	Nguyễn Thị Hoa					-	0.000%	Mẹ chồng
32.6	Nguyễn Trung Nghĩa					-	0.000%	Con
VII	NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY							
1	Vũ Thị Hương		Trợ lý Chủ tịch HĐQT kiêm Trợ lý Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ nhiệm UBCD & NHS; Người phụ trách quản trị công ty			-	0.000%	
1.1	Đào Mạnh Kháng		Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật			8,293,252	0.801%	Chồng
1.2	Đào Hương Ly					-	0.000%	Con ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.3	Đào Phương Liên					-	0.000%	Con ruột
1.4	Đào Phương Anh					-	0.000%	Con ruột
1.5	Đào Vũ Thịnh					-	0.000%	Con ruột
1.6	Trần Tấn Hưng					-	0.000%	Con rể
1.7	Phạm Thị Chín					-	0.000%	Mẹ chồng
1.8	Đào Văn Tứ					-	0.000%	Bố chồng
1.9	Ngô Thị Đằm					-	0.000%	Mẹ ruột
1.10	Vũ Văn Xanh							Bố ruột
1.11	Vũ Văn Tiền		Phó CT HĐQT			3,788,229	0.366%	Anh ruột
1.12	Nguyễn Thị Quỳnh Mai					1,475,653	0.143%	Chị dâu
1.13	Vũ Văn Hậu					20,268,001	1.958%	Anh trai
1.14	Đỗ Hương Giang					-	0.000%	Chị dâu
1.15	Vũ Thị Nhung					-	0.000%	Chị ruột
1.16	Nguyễn Văn Hòe					-	0.000%	Anh rể

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.17	Nguyễn Thị Huyền (tức Vũ Thị Hiền)					-	0.000%	Chị gái
1.18	Hoàng Trung Nhật					-	0.000%	Anh rể
1.19	Vũ Văn Hải					-	0.000%	Anh ruột
1.2	Tập đoàn Geleximco – Công ty CP					132,264,340	12.779%	Thành viên HĐQT Geleximco
1.21	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình					5,901,810	0.570%	Chủ tịch HĐQT
1.22	Công ty CP Geleximco số 1					-	0.000%	Thành viên HĐQT
1.23	Công ty CP Đầu tư và XD Quốc tế Vigeba					-	0.000%	Em ruột của Chủ tịch HĐQT
1.24	Công ty CP Giấy An Hòa					-	0.000%	Em ruột của Chủ tịch HĐQT
1.25	Công ty CP nhiệt điện Thăng Long					-	0.000%	Em ruột của Chủ tịch HĐQT

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.26	Công ty TNHH Một thành viên Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình		Công ty con			-	0.000%	Em ruột của Chủ tịch HĐQT
1.27	Công ty CP Sapa Việt Nam					-	0.000%	Em ruột của Phó Tổng Giám đốc Công ty
1.28	Công ty TNHH MTV XNK tổng hợp Thái Bình					-	0.000%	Em ruột của Giám đốc Công ty
1.29	Công ty CP Cảng Container Quốc tế Phù Đổng					-	0.000%	Em ruột của Chủ tịch HĐQT Công ty
1.30	Công ty CP Xi măng Thăng Long					-	0.000%	Em ruột của Thành viên HĐQT công ty
1.31	Công ty CP Xi măng Thăng Long 2					-	0.000%	Em ruột của Thành viên HĐQT công ty
1.32	Công ty CP Xi măng An Phú					-	0.000%	Em ruột của Thành viên HĐQT công ty
1.33	Công ty TNHH Sản xuất phụ tùng Ô tô xe máy Việt Nam					-	0.000%	Em ruột Chủ tịch HĐQT và Thành viên HĐQT
1.34	Công ty CP Khách sạn – Dịch vụ Hà Nội Dream					-	0.000%	Chị dâu là Chủ tịch HĐQT Công ty
1.35	Công ty TNHH Golf – Geleximco Hòa Bình					-	0.000%	Em ruột của Chủ tịch Công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.36	Công ty CP Sapa Vân Tào					-	0.000%	Em ruột của Chủ tịch HĐQT
1.37	Công ty CP Năng lượng xanh An Hòa					-	0.000%	Em ruột của Chủ tịch HĐQT
1.38	Công ty cổ phần Daso (Hải Phòng)					-	0.000%	Em ruột của Chủ tịch HĐQT
1.39	Công ty cổ phần Điện máy (Todimax)					-	0.000%	Em ruột của Chủ tịch HĐQT

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)

